

Số: 109/KH-THHTĐ

Hồng Thái Đông, ngày 26 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH
Thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025

Các căn cứ xây dựng kế hoạch:

- *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông mới;*
- *Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học;*
- *Thông tư 28/2020/TT- BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 Thông tư ban hành Điều lệ trường tiểu học;*
- *Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 01/07/2020 của Đại hội Đảng bộ thị xã Đồng Triều lần thứ XXV, nhiệm kỳ 2020-2025;*
- *Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 27/8/2020 của BCH Đảng bộ thị xã về phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;*
- *Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 04/10/2020 của BCH Đảng bộ thị xã về phát triển Giáo dục và Đào tạo đến năm 2025 định hướng đến năm 2030;*
- *Công văn số 2345/BGDDT-GDTH ngày 07/06/2021 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học;*
- *Quyết định số 1158/QĐ-SGDĐT ngày 29/07/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng thiết bị giáo dục trong trường mầm non, trường phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;*
- *Quyết định số 2324/QĐ-UBND ngày 09/08/2024 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;*
- *Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng chính phủ Phê duyệt đề án “Tăng cường UDCNTT và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2023”;*
- *Công văn số 842/KH-SGD&ĐT ngày 19/03/2024 của Sở GD&ĐT về việc thực hiện Chuyển đổi số ngành giáo dục năm 2024;*
- *Công văn số 2636/SGD&ĐT-GDPT ngày 13/08/2024 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024-2025;*
- *Công văn số 2210/SGD-GDPT ngày 16/08/2023 của Sở GD&ĐT về việc triển khai, thực hiện hướng dẫn tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1 cấp Tiểu học theo Công văn số 3818/BGDĐT-GDTH ngày 31/07/2023;*

- Công văn số 2964/SGDĐT-GDPT ngày 18/10/2022 về việc hướng dẫn triển khai giáo dục Stem cấp Tiểu học từ năm học 2022-2023; Kế hoạch số 1210/PGDĐT ngày 20/10/2022 của PGD&ĐT về việc triển khai giáo dục Stem cấp tiểu học từ năm học 2022-2023;

- Công văn số 2218/SGD&ĐT-GDPT ngày 16/08/2023 của Sở GD&ĐT về việc thực hiện Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông;

- Công văn số 2976/SGD&ĐT-GDPT ngày 17/09/2024 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS và thống kê giáo dục năm học 2024-2025;

- Căn cứ Công văn số 1442/PGD&ĐT ngày 20/08/2024 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học, năm học 2024-2025;

- Công văn số 1006/KH-PGD&ĐT ngày 09/09/2022 của Phòng GD&ĐT về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường;

- Công văn số 1561/KH-PGD&ĐT ngày 06/09/2024 của Phòng GD&ĐT về việc thực hiện nhiệm vụ Giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trường học năm học 2024-2025;

- Công văn số 1629/PGD&ĐT ngày 17/09/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn nhiệm vụ Y tế trường học và công tác bảo vệ, chăm trẻ em năm học 2024-2025;

- Công văn số 1603/PGD&ĐT ngày 13/09/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ quản lý chất lượng giáo dục năm học 2024-2025;

- Công văn số 1422/PGD&ĐT ngày 06/09/2023 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục chính trị và công tác học sinh, sinh viên từ năm học 2023-2024;

- Công văn 1625/HD-PGD&ĐT ngày 16/09/2024 của Phòng GD&ĐT về hướng dẫn công tác thi đua khen thưởng năm học 2024-2025;

- Công văn số 971/PGD&ĐT ngày 31/8/2022 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện Đề án “Tăng cường kỹ năng giao tiếp ngoại ngữ có sự tham gia của người nước ngoài” và Đề án “Tăng cường giáo dục Kỹ năng sống” trong các nhà trường từ năm học 2022-2023;

Căn cứ kết quả của nhà trường đã đạt được năm học 2023-2024 và điều kiện thực tế của trường của địa phương, trường Tiểu học Hồng Thái Đông xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 như sau:

A. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU.

I. Mục đích.

- Kế hoạch nhiệm năm học là căn cứ để tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 của nhà trường đảm bảo khoa học, chủ động đạt kết quả cao.
- Kế hoạch là cơ sở để chỉ đạo các tổ chuyên môn, các bộ phận trong nhà trường thực hiện nhiệm vụ năm học một cách chủ động, sát với mục tiêu đã đề ra. Cụ thể hóa các hoạt động nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ trong năm học.
- Nâng cao công tác lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt và tự chủ của nhà trường, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện Chương trình giáo dục tiểu học.
- Xây dựng kế hoạch năm học nâng cao năng lực, hiệu quả quản trị hoạt động giáo dục của nhà trường, đảm bảo tính dân chủ, công khai, thống nhất giữa các tổ chức trong nhà trường, phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.
- Mục đích của xây dựng kế hoạch là đảm bảo cho sự phát triển của nhà trường theo từng mốc thời gian.

II. Yêu cầu.

- Kế hoạch phải bám sát nhiệm vụ trọng tâm năm học 2024-2025 theo sự chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT và tình hình thực tiễn của nhà trường, tập trung các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, hướng tới mục tiêu đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, dân chủ hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế.
- Nội dung kế hoạch phải toàn diện, cụ thể, chỉ rõ những nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường, huy động công sức, trí tuệ của tập thể, cá nhân trong đơn vị tham gia.
- Kế hoạch phải được thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm trong từng thời điểm cụ thể.

B. NỘI DUNG.

PHẦN I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG.

I. Học sinh.

1. Quy mô số lớp, số học sinh

	Số lớp	Số học sinh	Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5	
			Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS
Học sinh	30	895	6	186	6	169	6	160	6	172	6	208
- Nữ		414		72		90		64		83		104
- Dân tộc ít người		15		6		1		3		3		2
Học 9 buổi/tuần	30	895	6	186	6	169	6	160	6	172	6	208
HS học ngoại ngữ:												
- T. Anh 4 tiết/tuần	18	540					6	160	6	172	6	208
HS học Tin học	18	540					6	160	6	172	6	208
HS nghèo, khó khăn		35		8		1		12		6		8
HS khuyết tật		9		1		1		3		3		1

So với năm học 2023-2024, số học sinh, số lớp giữ nguyên.

* *Thuận lợi*: Học sinh cơ bản mạnh dạn, tự tin, sống và giao tiếp thân thiện, cởi mở. Chất lượng giáo dục đại trà được nâng lên.

* *Khó khăn*: Một bộ phận HS chưa tích cực tự giác trong học tập. Ý thức của một số học sinh trong thực hiện quy tắc ứng xử văn hóa, văn minh trường học chưa tốt.

2. Chất lượng giáo dục năm học 2023-2024.

* Chất lượng giáo dục:

- Lớp 1,2,3,4:

Khối	Tổng số	HTXS		HTT		HT		CHT		Đánh giá bổ sung, rèn luyện trong hè		Ở lại lớp	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Lớp 1	175	84	48,0	51	29,0	39	22,0	0	0	0	0	1	0,2
Lớp 2	158	65	41,0	45	28,4	48	30,3	0	0	0	0	0	0
Lớp 3	175	51	29,0	65	37,1	59	34,0	0	0	0	0	0	0
Lớp 4	207	73	35,0	74	36,0	60	29,0	0	0	0	0	0	0
Tổng	715	273	38,0	235	33,0	206	28,8	0	0	0	0	1	0,2

So với năm học 2022-2023 năm học 2023-2024 tỉ lệ học sinh chưa hoàn thành giảm 0,1%.

- Lớp 5:

Khối	Tổng số	HT CTLH		CHT		Đánh giá bổ sung, rèn luyện trong hè		Ở lại lớp	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Lớp 5	182	182	100	0	0	0	0	0	0
Tổng	182	182	100	0	0	0	0	0	0

So với năm học 2022-2023 năm học 2023-2024 không có học sinh CHT.

* Khen thưởng:

Khối	Tổng số HS	Khen thưởng cấp trường			
		Hoàn thành xuất sắc		HS tiêu biểu/có tiến bộ trong học tập	
		SL	%	SL	%
Lớp 1	175	84	85,0	45	25,7
Lớp 2	158	64	41,0	40	25,3
Lớp 3	175	51	29,1	65	37,1
Lớp 4	207	73	35,2	73	35,2
Lớp 5	182	59	32,4	52	28,5

T. Cộng	896	331	37,0	275	31,0
----------------	------------	------------	-------------	------------	-------------

So với năm học 2022-2023 năm học 2023-2024 tăng 2%.

3. Kết quả chất lượng GD và tham gia các hội thi.

Kết quả năm học 2023-2024		Số lượng	Tỉ lệ
- Học sinh lên lớp thẳng		895/896	99,8%
- Rèn luyện trong hè		896	99,9%
- Hoàn thành chương trình tiểu học		182	100%
- Khen thưởng:			
Cấp trường	HS Hoàn thành xuất sắc	331	37,0%
	HS có thành tích vượt trội	275	31,0%
Cấp thị xã	Viết chữ đẹp	11	0,2%
	Giao lưu Tiếng Anh	5	0,6%
	Sáng tạo TTNND	02	0,2%
	Vẽ tranh	03	0,3%
	Điền kinh	7	0,8%
	Đá cầu	1	0,1%
	IOE Tiếng Anh	38	4,2%
Cấp tỉnh	Vẽ tranh	01	0,1%
	Tiếng Anh trên mạng	20	2,2%
	Toán trên mạng	13	0,2%
	Điền kinh	2	0,2%
Cấp Quốc gia	Vẽ tranh	01	0,1%
	Tiếng Anh trên mạng	5	0,6%
	Toán trên mạng	4	0,4%

** Thuận lợi, khó khăn:*

- Các đồng chí giáo viên được phân công chủ nhiệm các lớp, giáo viên bộ môn có trình độ chuyên môn vững vàng, say sưa với hoạt động chuyên môn, đảm bảo và đáp ứng được với yêu cầu ngày càng cao của giáo dục và đào tạo đặc biệt là đối tượng học sinh có năng khiếu.

- Trường có đủ các phòng học bộ môn, cơ sở vật chất đáp ứng tốt cho việc bồi dưỡng theo năng lực, sở trường của học sinh.

- Học sinh ngoan, có ý thức vươn lên trong học tập.

- Tuy nhiên, vẫn còn một số HS chưa xác định đúng động cơ, thái độ học tập, vẫn còn một số phụ huynh ít quan tâm đến việc học tập của con em còn khoán trắng cho nhà trường.

II. Đội ngũ.

1. Số lượng:

Biên chế được giao: 51

Biên chế có mặt: 48, cụ thể:

Diễn giải	Hiện có	Thừa	Thiếu
1.1. Ban giám hiệu	03		
- Hiệu trưởng	1		
- Phó hiệu trưởng	2		
1.2. Giáo viên:	42		
- GV văn hóa	33		2
- GV ngoại ngữ	3		
- Âm nhạc	1		
- Mỹ thuật	2		
- Thể dục	1		1
- Tin học	1		
1.3. Tổng phụ trách Đội	1		
1.4. Nhân viên	3		
- Thư viện + TBDH	1		
- Kế toán	1		
- Văn thư-Thủ quỹ	1		
- Y tế trường học			01
TỔNG SỐ	48	0	Thiếu 03 GV, 1 nhân viên

Diễn giải do thiếu GV, NV: Hiện tại năm học 2023-2024 thiếu 04 GV, NV (02 GVVH, 01 GVTD, 1 NV YT)

2. Trình độ chuyên môn, chính trị:

- Trình độ chuyên môn: Đạt chuẩn: **48/48**; 0: trên chuẩn.
- + Thạc sỹ: 0 người (chiếm 0%)
- + Đại học: 47 người (chiếm 98%)
- + Cao đẳng: 01 người (chiếm 2%)
- + Trung cấp: 0 người (chiếm 0%)
- Trình độ lý luận chính trị: 06; Trình độ quản lý: 03
- Đảng viên: 38 người (chiếm 77,5%)
- Đoàn viên Thanh niên: 10 người (chiếm 20%)

3. Kết quả xếp loại đội ngũ năm học 2023-2024:

- * Chuẩn nghề nghiệp giáo viên:
 - Tổng số giáo viên đánh giá, xếp loại: 42 người;
 - + Xếp loại Tốt: 38 người đạt 90%;
 - + Xếp loại Khá: 04 người đạt 10%;
 - + Xếp loại Đạt: 0 người chiếm 0 %;
 - + Xếp loại Chưa đạt: 0 người chiếm 0%.
- * Chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng:

- Đánh giá chuẩn Hiệu trưởng: 01 người, xếp loại: Tốt
- Đánh giá chuẩn Phó Hiệu trưởng: 02 người, xếp loại: Tốt

4. Kết quả tham gia các Cuộc thi, Hội thi của giáo viên.

Kết quả	Số lượng	Tỉ lệ%
- Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường	33/33	100
- Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp thị xã	23/33	70
- Đề tài SKKN, GPST	48/48	100

* *Thuận lợi*: Đội ngũ GV nhà trường có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, có năng lực sư phạm vững vàng, luôn cập nhật và đi đầu trong mọi hoạt động chung của nhà trường, tích cực và tự giác tham gia các cuộc thi do các cấp tổ chức.

* *Khó khăn*: Khả năng ứng dụng những công nghệ mới, phần mềm mới còn hạn chế đối với một số giáo viên nên khi tham gia cuộc thi thiết kế bài giảng điện tử chưa đạt kết quả như mong muốn.

III. Kết quả thi đua-khen thưởng của đơn vị.

1. Tập thể.

Tập thể lao động xuất sắc cấp tỉnh. Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen. Nhà trường đạt cơ quan văn hóa.

2. Cá nhân.

- Danh hiệu Lao động Tiên tiến: 48 người (đạt 100%)
- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở: 07 người (đạt 14,2%)
- UBND thị xã tặng Giấy khen: 07 người (đạt 16,3%)
- UBND tỉnh tặng Bằng khen: 02 người (đạt 0,4%)
- SGD&ĐT tặng Giấy khen: 02 người (đạt 0,4%)

So với năm học 2022-2023, công tác thi đua của nhà trường luôn được chú trọng, tập thể nhà trường đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến. Sở GD&ĐT tặng Giấy khen. Nhiều cá nhân đạt danh hiệu CSTĐ cấp cơ sở, UBND các cấp tặng Giấy khen, Bằng khen.

IV. Cơ sở vật chất, tài chính.

1. Cơ sở vật chất (Đánh giá theo Thông tư 13/2020/TT-BGD&ĐT).

STT	Chỉ tiêu	Hiện trạng	Đánh giá theo tiêu chuẩn tối thiểu	Đánh giá Mức 1	Đánh giá Mức 2
I	Diện tích đất xây dựng trường (m2)	6.311.5m2	Đạt/Không đạt	Đạt/Không đạt	Đạt/Không đạt
II	Khối hành chính quản trị				
1	- Phòng Hiệu trưởng	01	Đạt	Đạt	Đạt

2	- Phòng Phó hiệu trưởng	02	Đạt	Đạt	Đạt
3	- Văn phòng	01	Đạt	Đạt	Đạt
4	- Phòng tổ chức Đảng, đoàn thể	0	Không đạt	Không đạt	Không đạt
5	- Phòng bảo vệ	01	Đạt	Đạt	Đạt
6	- Khu vệ sinh cho giáo viên, cán bộ	02	Đạt	Đạt	Đạt
7	- Khu để xe giáo viên, cán bộ	01	Đạt	Đạt	Đạt
III	Khối phòng học tập				
1	Số lượng phòng học lý thuyết (phòng đạt chuẩn 1,5m ² /học sinh)	26	Không đạt	Không đạt	Không đạt
2	Số lượng phòng học bộ môn	4	Đạt	Đạt	Đạt
3	- Phòng bộ môn Mỹ thuật	1	Đạt	Đạt	Đạt
4	- Phòng bộ môn Âm nhạc	0	Không đạt	Không đạt	Không đạt
5	- Phòng bộ môn Tin học	1	Đạt	Đạt	Đạt
6	- Phòng bộ môn Ngoại ngữ	1	Đạt	Đạt	Đạt
7	- Phòng Hoạt động trải nghiệm	1	Đạt	Đạt	Đạt
8	- Phòng bộ môn Khoa học-CN	0	Không đạt	Không đạt	Không đạt
9	- Phòng đa chức năng	0	Không đạt	Không đạt	Không đạt
IV	Khối phòng hỗ trợ học tập				
1	- Phòng thư viện	1	Đạt	Đạt	Đạt
2	- Phòng Thiết bị giáo dục	1	Đạt	Đạt	Đạt
3	- Phòng Truyền thống	1	Không đạt	Không đạt	Không đạt
4	- Phòng Đội thiếu niên	1	Đạt	Đạt	Đạt
5	- Phòng Tư vấn học đường	0	Không đạt	Không đạt	Không đạt
V	Khối phụ trợ				
1	- Phòng họp	1	Đạt	Đạt	Đạt

2	- Phòng Y Tế	1	Đạt	Đạt	Đạt
3	- Phòng nghỉ giáo viên (phòng chờ)	0	Không đạt	Không đạt	Không đạt
4	- Phòng giáo viên (phòng làm việc cho giáo viên ngoài giờ lên lớp)	0	Không đạt	Không đạt	Không đạt
5	- Nhà kho	3	Đạt	Đạt	Đạt
6	- Khu Vệ sinh học sinh	4	Đạt	Đạt	Đạt
7	- Khu để xe học sinh	1	Đạt	Đạt	Đạt
8	- Khu hàng rào, tường rào (m)	1200	Đạt	Đạt	Đạt
VI	Khôi phục vụ sinh hoạt				
1	- Nhà bếp	1	Đạt	Đạt	Đạt
2	- Kho bếp	1	Đạt	Đạt	Đạt
3	- Nhà ăn	0	Không đạt	Không đạt	Không đạt
VII	Khu sân chơi, thể dục thể thao	5000	Không đạt	Không đạt	Không đạt
1	Sân hoạt động chung (ST m2)	3.500	Không đạt	Không đạt	Không đạt
2	Sân thể dục thể thao (m2)	500	Đạt	Đạt	Đạt
3	Nhà đa năng	0	Không đạt	Không đạt	Không đạt
VII	Hạ tầng kĩ thuật				
1	- Hệ thống cung cấp nước sạch	1	Đạt	Đạt	Đạt
2	- Hệ thống thu gom rác	01	Đạt	Đạt	Đạt
3	- Hệ thống phòng cháy chữa cháy	06	Đạt	Đạt	Đạt
4	- Hệ thống điện	Tốt	Đạt	Đạt	Đạt
5	- Hệ thống công nghệ thông tin	Tốt	Đạt	Đạt	Đạt
VII	Thiết bị dạy học				
1	Thiết bị dạy học tối thiểu	Tốt	Đạt	Đạt	Đạt

2	Bàn ghế, tủ giá kệ	Tốt	Đạt	Đạt	Đạt
---	--------------------	-----	-----	-----	-----

** Đánh giá thuận lợi, khó khăn:*

+ *Thuận lợi:*

- Khuôn viên nhà trường gọn gàng sạch đẹp, nhà trường có 26 phòng/30 lớp, có 04 phòng học chức năng gồm: 01 phòng tin học, 01 phòng ngoại ngữ, 01 phòng nghệ thuật, 01 phòng trải nghiệm, có đầy đủ bàn ghế học sinh 02 chỗ ngồi đảm bảo quy chuẩn của BGD&ĐT, trang thiết bị tương đối đáp ứng yêu cầu phục vụ cho dạy và học.

+ *Khó khăn:*

- Diện tích hẹp chưa đảm bảo theo Thông tư 13/2017, cơ sở vật chất kiên cố và bán kiên cố chưa đủ 01 phòng học/01 lớp.

- Hệ thống máy tính phòng tin thiếu số lượng và đa số máy tính đã cũ và một số máy đã hỏng vì vậy chưa đảm bảo(12máy/35HS).

- Hiện tại nhà trường thiếu 01 phòng học tin học và 04 phòng học văn hóa và phòng học đa chức năng, nhà đa năng và một số phòng phụ trợ chưa đảm bảo 1 lớp/phòng học.

2. Thiết bị, đồ dùng dạy học

** Phục vụ dạy - học.*

- Bàn học sinh: 467 bộ
 - Ghế học sinh: 906 chỗ
 - Số máy vi tính: 41 bộ (trong đó: máy tính xách tay: 07(01 cái hỏng); máy để bàn tại các lớp học: 16(07 bộ hỏng); máy tính phòng tin học: 25 bộ.

- Số máy tính bảng: 36 (18 máy PHTT đã hỏng)

- Số máy chiếu đa năng: 09(hỏng 2)

- Máy chiếu vật thể: 02.

- Bảng tương tác: 01.

- Màn hình ti vi: 19 chiếc phục vụ công tác dạy và học.

- Thiết bị giáo dục lớp 1 đã được sở giáo dục cấp phát từ năm học 2020-2021 nhà trường đã cập nhật sổ thiết bị và cho cho giáo viên mượn giảng dạy.

- Phục vụ công tác quản lý: 07 máy tính phục vụ văn phòng; máy scan: 01; 06 máy in.

- 21/30 các phòng học được lắp camera giám đường truyền Internet đáp ứng nhu cầu sử dụng tốt.

** Đánh giá thuận lợi, khó khăn.*

+ *Thuận lợi:* Nhà trường có tương đối đầy đủ các thiết bị dạy và học, tạo điều kiện cho GV-HS sử dụng thiết bị đồ dùng dạy học hiệu quả. Giáo viên tích cực làm thêm đồ dùng.

+ *Khó khăn:* Thiết bị đồ dùng dạy học lớp 2,3,4 chưa cấp phát. Hệ thống

máy tính phòng thông minh, phòng trải nghiệm bị hỏng và nhiều máy bị lỗi zam.

3. Kinh phí, tài chính.

- Tổng ngân sách được cấp năm 2023: 7.557.000.000đ

- + Chi thanh toán cá nhân: 5.555.000.000đ

- + Chi phục vụ chuyên môn: 1.942.000.000đ

- + Chi khác: 60.000.000đ

- + Sử dụng nguồn ngân sách Nhà nước đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, đúng trọng tâm, phục vụ hoạt động của nhà trường.

- + Thực hiện quyết toán thu-chi đảm bảo đúng thời gian, thực hiện theo quy chế chi tiêu nội bộ và quy chế hoạt động dân chủ.

- + Nhà trường công khai nguồn ngân sách được cấp hàng năm trong buổi họp hội đồng, phân khai nguồn ngân sách được cấp theo đúng quy định ưu tiên việc chi trả lương hàng tháng, xây dựng việc bồi dưỡng chuyên môn và các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

- + Thực hiện chế độ báo cáo thông tin kịp thời giữa các bộ phận, công khai theo Thông tư số 90/2024/TT-BGDĐT ngày 19/07/2024.

- * *Thuận lợi*: Đủ kinh phí chi trả các khoản đảm bảo chế độ cho 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên và hỗ trợ học sinh theo quy định.

- * *Khó khăn*: Phần lương chi trả cho bảo vệ, lao công còn thấp. Kinh phí đầu tư để mua sắm trang thiết bị dạy học còn hạn chế.

4. Sửa chữa, mua sắm CSVC, TBDH năm học 2023-2024.

- Đã thực hiện: Sửa chữa, thay mới bàn ghế, bóng điện, quạt trần, quạt treo tường các phòng học. Ốp lát nền, bồn rửa tay, làm khung tuyên truyền, mái che khu rửa tay, khu vệ sinh học sinh. Thay mới phòng thư viện, cắt tỉa cây, sửa chữa bảo dưỡng máy tính các phòng học và khu hiệu bộ, thay hệ thống vòi, van xả, đường thoát nước của khu vệ sinh, khu rửa tay học sinh và giáo viên, mua sắm TBDH dạy học năm 2024.

- Kế hoạch dự kiến thực hiện: Tiếp tục tu sửa CSVC nhà trường, sửa chữa bổ sung TBDH, quét sơn dây nhà 2 tầng khu hiệu bộ và 6 phòng học văn hóa, nâng cấp, thay mới đường mạng Internet, hệ thống camera giám sát, chữa sửa khu nhà xe, kho lưu trữ...

V. Các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường

1. Chi bộ Đảng nhà trường.

- Chi bộ nhà trường có 38 đảng viên, sinh hoạt mỗi tháng 1 lần. Bí thư Chi bộ chủ trì các buổi sinh hoạt, nếu bí thư đi vắng thì ủy quyền cho đồng chí Phó bí thư (hoặc chi ủy viên, đảng viên chính thức).

- Năm 2023: Chi bộ kết nạp được 02 Đảng viên mới. Chi bộ đạt chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Nghị quyết của Chi bộ được quán triệt đến toàn thể cán bộ, đảng viên, các chi hội đoàn thể và các cá nhân thuộc sự lãnh đạo của Chi bộ để tổ chức thực hiện, hằng tháng báo cáo kế hoạch, công việc cụ thể với Chi bộ, Chi ủy, khi có vấn đề khó khăn, phức tạp phát sinh kịp thời báo cáo xin ý kiến chỉ đạo.

2. Hội đồng trường.

- Hội đồng trường gồm 11 thành viên được tổ chức họp và đánh giá định kỳ 03 lần/năm học. Nhà trường phát huy vai trò, thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của Hội đồng trường trong việc thúc đẩy các hoạt động giáo dục. Bổ sung, củng cố hội đồng tư vấn theo điều kiện thực tế của nhà trường, thực hiện bồi dưỡng để các thành viên của hội đồng trường phát huy năng lực thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ.

- Kịp thời tham mưu đề xuất với Lãnh đạo để kiện toàn Hội đồng trường nếu có sự thay đổi về nhân sự. Ngay từ đầu năm học, kiện toàn, thành lập các Hội đồng trong nhà trường theo đúng chức năng, nhiệm vụ và khả năng của mỗi cá nhân. Phát huy hơn nữa vai trò của Chủ tịch Hội đồng. Thực hiện tốt việc phân công nhiệm vụ cho mỗi thành viên trong mỗi Hội đồng sao cho đúng người, đúng việc đảm bảo tính khoa học và tính nhân văn. Xây dựng kế hoạch công tác tháng sao cho phù hợp với tiến độ công việc, bố trí thời gian họp hợp lý của hội đồng trường và các hội đồng khác để đảm bảo nội dung các cuộc họp đánh giá, kiểm tra, giám sát thực hiện nhiệm vụ định kỳ của hội đồng trường và các hội đồng khác đạt hiệu quả cao.

3. Công đoàn nhà trường.

- Công đoàn nhà trường thực sự là tổ ấm, luôn đoàn kết gắn bó, thường xuyên quan tâm đến tâm tư nguyện vọng của anh em, giúp đỡ nhau thực hiện tốt nhiệm vụ của nhà trường và gia đình. 100% đoàn viên công đoàn thực hiện tốt chủ trương đường lối, chính sách pháp luật của Đảng và nhà nước.

- Công đoàn nhà trường liên tục được công nhận và khen thưởng Công đoàn cơ sở vững mạnh toàn diện, đặc biệt năm học 2023-2024 được nhận Cờ thi đua của LĐLĐ tỉnh đạt thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua xây dựng Công đoàn cơ sở vững mạnh.

4. Đoàn thanh niên.

Chi đoàn nhà trường có tổng số 07 đoàn viên. Đoàn thanh niên thực sự là lực lượng nòng cốt trong các phong trào thi đua của nhà trường. 100% đoàn viên trong chi đoàn luôn luôn phát huy được sức mạnh đoàn kết của thế hệ trẻ, năng động, nhiệt tình, sáng tạo trong công việc. Chi đoàn liên tục được công nhận là chi đoàn vững mạnh Tiêu biểu.

3. Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.

Liên đội trường TH Hồng Thái Đông luôn đặt dưới sự chỉ đạo và quản lý chặt chẽ của Chi bộ, của Ban giám hiệu nhà trường. 100% đội viên tích cực tham

gia các hoạt động xã hội: Vệ sinh cá nhân; vệ sinh môi trường, hưởng ứng tháng an toàn giao thông, hoạt động nhân đạo từ thiện, chăm sóc khu di tích lịch sử và viếng nghĩa trang liệt sĩ... Liên đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh liên tục được công nhận Liên đội mạnh xuất sắc. Năm học 2023-2024 được Hội đồng đội Tỉnh Quảng Ninh công nhận Liên đội vững mạnh cấp tỉnh.

VI. Công tác phối hợp.

1. Với Công đoàn trường.

Nhà trường và Công đoàn phối hợp chặt chẽ để tổ chức phát động các phong trào thi đua nhằm thực hiện các nhiệm vụ chính trị của ngành, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội và an ninh quốc phòng trên địa bàn dân cư.

Hàng năm sau khi thống nhất với công đoàn quyết định công bố nội dung thi đua, chế độ khen thưởng. Công đoàn đề ra các biện pháp động viên phong trào thi đua, cùng với hội đồng thi đua hướng dẫn tổ chức phong trào thi đua trong nhà trường, đánh giá sơ kết, tổng kết, xét duyệt khen thưởng các tổ chức và cá nhân đạt thành tích xuất sắc.

Công đoàn cơ sở có trách nhiệm tổ chức chỉ đạo các hoạt động của ban thanh tra nhân dân, xem xét việc thực hiện các chế độ chính sách, định biên lao động, tiền lương, tiền thưởng, phúc lợi tập thể, phúc lợi BHXH. Khi phát hiện các vụ việc vi phạm các chế độ chính sách, quyền lợi hợp pháp của người lao động Công đoàn kiến nghị với nhà trường và các cấp có thẩm quyền nghiên cứu xử lý.

2. Với Cha mẹ học sinh.

Nhà trường luôn phối hợp với CMHS để có biện pháp phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn những tác động tiêu cực trong việc sử dụng dịch vụ Internet, trò chơi điện tử, điện thoại di động...đối với người học, việc quản lý học sinh trên địa bàn dân cư trong thời gian học sinh nghỉ học tại nhà. Chủ động kiến nghị với chính quyền địa phương có biện pháp kiểm tra, giám sát, giải toả các hàng quán, dịch vụ xung quanh trường học nếu có biểu hiện phức tạp về an ninh, trật tự, hoạt động vi phạm pháp luật.

3. Với chính quyền địa phương, ban ngành đoàn thể.

- Với chính quyền: Nhà trường xây dựng kế hoạch tham mưu với chính quyền địa phương, phối hợp với các tổ chức đoàn thể và gia đình người học, đặc biệt là cơ quan Công an trong công tác đảm bảo an ninh, trật tự, phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội. định kỳ phối hợp với cơ quan Công an tổ chức kiểm tra nắm tình hình, bàn biện pháp quản lý người học ở gia đình.

- Với ban ngành đoàn thể: Nhà trường xây dựng kế hoạch phối hợp với lực lượng Công an và các lực lượng trong và ngoài nhà trường, tham mưu với chính quyền địa phương xây dựng kế hoạch đảm bảo an toàn an ninh trong trường học chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Tuyên

truyền, giáo dục, quản lý để người học không bị kích động, lôi kéo tham gia tụ tập đông người trái với quy định của pháp luật và công tác phòng chống dịch bệnh.

VII. Đánh giá chung về thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024.

1. Kết quả đạt được.

Năm học 2023-2024 nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, chất lượng đại trà giữ vững tỉ lệ học sinh năng khiếu ngày càng cao. Tập thể giáo viên đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ tại cơ quan. Năm 2023 nhà trường đạt đơn vị cơ quan văn hóa. Chất lượng đội ngũ ổn định giáo viên đã tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy và xây dựng cho học sinh phương pháp chủ động nắm kiến thức, ý thức tự giác say sưa học tập trú trọng phát triển phẩm chất năng lực học sinh. Các đoàn thể trong ngoài nhà trường phối hợp thực hiện tốt các nhiệm vụ năm học đề ra. Phụ huynh và giáo viên đồng tình thực hiện tốt chương trình GDPT 2018.

2. Hạn chế khó khăn.

- Tỉ lệ giáo viên đứng lớp chưa đạt tỉ lệ theo các văn bản hướng dẫn nên việc sắp xếp TKB cho các môn học giờ chính khóa còn gặp nhiều khó khăn.
- Nhiều học sinh có biểu hiện tăng động, giảm chú ý nhưng không có hồ sơ.
- Dãy nhà cấp 4 phòng học diện tích nhỏ. Nhà trường còn thiếu 04 phòng văn hóa và các phòng chức năng, nhà tập đa năng.

3. Nguyên nhân của hạn chế và giải pháp khắc phục.

PHẦN II. NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024-2025.

I. NHIỆM VỤ CHUNG.

1. Duy trì sĩ số, động viên học sinh đi học đều đảm bảo tỉ lệ chuyên cần.
2. Tiếp tục triển khai đồng bộ Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT đối với tất cả các khối lớp.
3. Tiếp tục thực hiện xây dựng kế hoạch, lộ trình bồi dưỡng giáo viên đạt trên chuẩn trình độ, tham mưu cấp trên có đủ giáo viên dạy học các môn học bắt buộc theo chương trình, đặc biệt đối với môn Tin học và môn Giáo dục thể chất, đảm bảo 100% giáo viên được bồi dưỡng các modun theo quy định. 100% giáo viên dạy học được bồi dưỡng theo quy định của Bộ GDĐT.
4. Tiếp tục nâng cao hạ tầng thiết bị dạy học, CNTT khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp ứng dụng chuyển đổi số trong giáo dục, xây dựng kho học liệu điện tử phù hợp, sẵn sàng cho tổ chức dạy học trực tuyến. Vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh, phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

5. Điều chỉnh, sắp xếp để sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có. Tham mưu cho UBND thị xã đầu tư nâng cấp xây dựng bổ sung phòng học còn thiếu và thay thế các phòng học đã xuống cấp và các hạng mục phụ trợ như nhà đa năng, chỉnh trang khuôn viên trường...Duy trì thực hiện tốt trường đạt chuẩn Quốc Gia mức Độ II và trường đạt chuẩn chất lượng GD mức độ 3.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN.

1. Thực hiện kế hoạch thời gian năm học.

Thực hiện Quyết định số 2324/QĐ-UBND ngày 09/08/2024 của UBND tỉnh Quảng Ninh ban hành về Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 của giáo dục Mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Thực hiện Công văn số 1292/PGD&ĐT ngày 16/08/2023 của Phòng GD&ĐT Đông Triều về việc thực hiện khung thời gian năm học 2023-2024.

** Quy định thời gian học:*

- Ngày tựu trường:
- + Khối 1: 26/08/2024
- + Khối 2 đến khối 5: 28/08/2024
- + Ngày 04/09/2024: Đối với tất cả các khối lớp.
- Khai giảng vào ngày 05/09/2024.
- Học kì I: Từ ngày 05/09/2024 đến trước ngày 10/01/2025(gồm 18 tuần thực học và hoạt động giáo dục).
- Học kì II từ ngày 13/01/2025 đến trước ngày trước 23/05/2025(gồm 17 tuần thực học và hoạt động giáo dục).
- Ngày bế giảng năm học ngày 30/05/2025.

** Khung thời gian hoạt động trong ngày (02 buổi/ngày)*

Thời gian		Hoạt động
7h15 - 7h30	15 phút	Sinh hoạt đầu giờ
7h30 - 8h05	35 phút	Tiết 1
8h10 - 8h45	35 phút	Tiết 2
8h50 - 9h10	20 phút	Nghỉ giải lao
9h10 - 9h45	35 phút	Tiết 3
9h50 - 10h25	35 phút	Tiết 4
Từ 10h30		Tan học buổi sáng
Nghỉ trưa		
13h45 - 14h00	15 phút	Sinh hoạt đầu giờ
14h00 - 14h35	35 phút	Tiết 1
14h40 - 15h15	35 phút	Tiết 2

15h20 - 15h40	15 phút	Nghỉ giải lao
15h40 - 16h15	35 phút	Tiết 3
Từ 15h50 đến 16h10		Tan học buổi chiều

- Căn cứ vào Điều 14, Chương II, Thông tư 28/2020/TT-BGD&ĐT ngày 4 tháng 9 năm 2020 về Ban hành Điều lệ trường tiểu học.

- Căn cứ vào các ngày nghỉ lễ theo quy định, thời gian khung kế hoạch năm học của UBND tỉnh Quảng Ninh.

- Trong quá trình thực hiện kế hoạch thời gian năm học, nhà trường sẽ bố trí lịch dạy học và các hoạt động giáo dục hợp lý, bố trí dạy bù những ngày nghỉ học đảm bảo tính khoa học.

2. Thực hiện chương trình giáo dục.

2.1. Thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn trường học.

* *Chỉ tiêu:* 100% giáo viên và học sinh ký cam kết thực hiện tốt đảm bảo an toàn, ANTT, PVTNTC trong trường học.

* *Biện pháp:*

- Xây dựng kế hoạch dạy học thích ứng an toàn, thực hiện tốt các phương án đảm bảo an toàn, an ninh trật tự, phòng chống TNTC, phòng chống dịch bệnh trên cơ sở hướng dẫn của ngành Y tế và ngành Giáo dục, nâng cao ý thức, trách nhiệm và tăng cường các biện pháp phòng chống dịch cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý trong trường học, duy trì vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Nhà trường kết hợp với CMHS thực hiện tốt công tác và các điều kiện đảm bảo các điều kiện an toàn để học sinh đến trường. Chủ động chuẩn bị sẵn sàng các kịch bản, phương án tổ chức dạy học theo các hình thức linh hoạt, phù hợp với tâm sinh lý học sinh phòng trường hợp xảy ra dịch bệnh tại địa phương.

2.2. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục.

2.2.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học.

* *Chỉ tiêu:*

- 100% các tổ chuyên môn hoàn thiện việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục, xây dựng kế hoạch bài học trước ngày 25/08/2024.

- Hoàn thiện kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024-2025, tổ chức thực hiện theo kế hoạch từ ngày 05/09/2024.

* *Biện pháp:*

- Nhà trường chỉ đạo thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/06/2021 của Bộ GD&ĐT bảo đảm thực hiện chương trình giáo dục linh hoạt, chủ động, hiệu quả, phù hợp với

thực tế của địa phương, của nhà trường, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch thời gian năm học.

- Hướng dẫn các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục dựa trên các mạch nội dung, kiến thức, thời lượng thực hiện, các yêu cầu về kiểm tra, đánh giá đối với môn học.

- Tổ chuyên môn xác định những chủ đề/bài học có những nội dung cần điều chỉnh, bổ sung (nếu có) tổ chức xây dựng kế hoạch dạy học môn học, hoạt động giáo dục, hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên tổ chức thực hiện các hoạt động dạy học môn học, hoạt động giáo dục theo kế hoạch linh hoạt, hiệu quả, giám sát, kiểm tra, đánh giá và đề xuất điều chỉnh, bổ sung kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục trong quá trình thực hiện.

- Chỉ đạo CBGV xây dựng các hoạt động giáo dục tập thể được tổ chức trong năm học và xác định các hoạt động được tổ chức cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày để tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện của địa phương và theo nhu cầu người học. Xây dựng khung thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần trong năm học theo khối lớp để điều chỉnh các tiết học bù, chuyển đổi và thực hiện quản lý các hoạt động dạy học tại trường.

2.2.2. Thực hiện chương trình giáo dục.

** Chỉ tiêu:*

- 100% đội ngũ thực hiện giảng dạy theo chương trình Giáo dục phổ thông 2018, đảm bảo thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc môn học tự chọn theo quy định của Chương trình GDPT 2018.

- Chất lượng giáo dục:

- Hoàn thành chương trình lớp học: 893/896 em đạt 99,7%.

- Học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học: 03/896 tỷ lệ 0,3%

- Học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học: 208 em, đạt tỷ lệ: 100%.

- Khen thưởng cuối năm:

- + Khen cấp trường: 622/895 HS = 69,5%

- + Khen cấp trên: 98/895HS = 11%

** Biện pháp.*

- Tổ chức dạy học theo hướng dẫn tại Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH của Bộ GDĐT hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học; Công văn số 446/PGDĐT-CMTH ngày 04/05/2020 về hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả nội dung giáo dục địa phương theo tài liệu giáo dục địa phương cấp tiểu học tỉnh Quảng Ninh được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3268/QĐ-UBND ngày 26/08/2020 về việc phê duyệt khung nội dung tổng thể giáo dục địa phương tỉnh Quảng Ninh, trong đó thực hiện tích hợp nội dung giáo

dục địa phương vào dạy học các môn học, hoạt động trải nghiệm theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với cấp tiểu học.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục, tổ chức tập huấn, hướng dẫn giáo viên thực hiện Chương trình và sách giáo khoa theo CTGDPT 2018.

- Chỉ đạo 02 đồng chí Phó Hiệu trưởng tổ chức cho tổ chuyên môn, giáo viên thực hiện, duyệt sổ báo giảng và kế hoạch bài dạy hàng tuần trên phần mềm theo đúng quy định.

- + Chỉ đạo tổ chuyên môn và giáo viên xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục môn học định hướng phát triển năng lực học sinh của tổ chuyên môn phải phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh lớp chủ nhiệm tất cả đều được thể hiện trong biên bản họp tổ và được Ban giám hiệu duyệt trước khi thực hiện.

- + Chỉ đạo dạy thống nhất phương pháp ở tất cả các bộ môn đối với các lớp. Đổi mới hình thức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Tích cực vận dụng phương pháp dạy học tích cực để phát huy phẩm chất năng lực cho học sinh. Chỉ đạo 100% giáo viên đăng ký các tiết dạy vận dụng các phương pháp dạy học tích cực 2 tiết/1 học kỳ.

- + Chú trọng giáo dục đạo đức lối sống, giá trị sống, kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh. Tăng cường các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, rèn kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh.

2.2.3. Tổ chức dạy học Ngoại ngữ, Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

a. Tổ chức dạy học môn Ngoại ngữ 1(Tiếng Anh)

**** Chỉ tiêu:***

- 100% học sinh lớp 3, 4, 5 được học Tiếng Anh với thời lượng 04 tiết/tuần.
- 100% HS khối lớp 5 được kiểm tra đánh giá năng lực sử dụng tiếng Anh của học sinh lớp 5 khi hoàn thành chương trình môn Tiếng Anh cấp tiểu học.

**** Biện pháp:***

- Triển khai dạy học môn Tiếng Anh theo CTGDPT 2018 đối với khối 3,4,5 tổ chức dạy 04 tiết/tuần.

- Tổ chức kiểm tra đánh giá định kỳ theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020 của Bộ GDĐT.

- Triển khai kịp thời văn bản của các cấp các ngành về tổ chức triển khai dạy chương trình tiếng Anh từ khối 3,4,5 tới toàn thể CB-GV-NV- CMHS. Cung cấp đầy đủ các thông tin đến GV và CMHS.

- Khai thác và sử dụng có hiệu quả các thiết bị của phòng học ngoại ngữ đã được trang cấp đặc biệt khai thác tối đa và hiệu quả hệ thống sách mềm trên trang **sachmem.vn**.

- Chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực hóa hoạt động của người học phù hợp với đối tượng học sinh.

- Duy trì tổ chức các hoạt động giao lưu, sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề giữa các trường, cụm trường.

- Chỉ đạo các khối lớp xây dựng CLB Tiếng Anh để bồi dưỡng các em học sinh có năng khiếu, đam mê Tiếng Anh tham gia các hoạt động giáo dục môn ngoại ngữ.

- Tổ chức cho học sinh tham gia cuộc thi Olympic Tiếng Anh trên Internet nhằm tăng cường khả năng tự học tiếng anh cho học sinh.

- Đổi mới đánh giá định kỳ môn Tiếng Anh học sinh tiểu học: Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá được quy định trong Thông tư 27/2020.

b. Tổ chức dạy học môn Tin học.

** Chỉ tiêu:*

- 100% học sinh khối lớp 3,4,5 học tin học theo chương trình GDPT 2018.

** Biện pháp:*

- Tiếp tục tổ chức dạy học môn Tin học theo chỉ đạo tại Công văn số 310/PGD&ĐT ngày 08/4/2022 của Phòng GD&ĐT về tổ chức dạy học môn Tiếng Anh, Tin học theo Chương trình GDPT 2018, cấp tiểu học. Triển khai Kế hoạch số 1466/PGD&ĐT ngày 23/08/2024 của PGD&ĐT về việc thực hiện GD-KNCDS cấp tiểu học từ năm học 2024-2025.

- Tổ chức dạy học môn Tin học cho 100% học sinh lớp 3, 4, 5 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Thực hiện giảng dạy môn Tin học bắt buộc sử dụng tài liệu Tin học 3, 4, 5 với thời lượng 01 tiết/tuần. Đánh giá định kỳ đối với học sinh theo TT số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020 của BGDĐT.

- Tổ chức thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy thông qua dạy học môn Tin học cho khối lớp 3,4,5 với thời lượng 1 tiết/tuần. Dựa vào tham chiếu chương trình môn học chỉ đạo GV xây dựng kế hoạch bài dạy đảm bảo thực hiện đúng, đủ thời lượng theo yêu cầu của chương trình, mỗi bài học được thiết kế đảm bảo đổi mới phương pháp, hình thành tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá bám sát yêu cầu cần đạt quy định, chú trọng đến yêu cầu về PC-NL đặc biệt là năng lực Tin học và kỹ năng số.

- Đảm bảo đủ cơ sở vật chất phục vụ hoạt động dạy Tin học(Phòng Tin học nhà trường hiện có tại trường 25 máy tính bàn, 01 tivi, có hệ thống internet tốc độ cao đảm bảo yêu cầu). Tăng cường đầu tư đảm bảo về cơ sở vật chất phòng tin học, đảm bảo điều kiện thực hiện dạy môn Tin học bắt buộc theo CTGDPT 2018. Nhà trường phấn đấu 100% học sinh từ khối 3 đến khối 5 học Tin học. Hàng năm có từ 3-5 HS tham gia Hội thi tin học trẻ cấp thị xã.

c. Thực hiện giáo dục kỹ năng công dân số:

- Dựa trên khung năng lực số là cơ sở xác định lựa chọn nội dung GD-KNCDS cho mỗi hình thức tổ chức GD-KNCDS đáp ứng 7 miền năng lực trong khung năng lực số với 26 năng lực thành phần, mỗi năng lực thành phần được mô tả chi tiết, làm rõ những kiến thức, kỹ năng và mức độ đạt được của HS tương ứng với mỗi miền năng lực và thành phần đảm bảo có thể đo lường. Tổ chức bồi dưỡng cho giáo viên thực hiện GD-KNCDS, hướng dẫn tập huấn cho GV sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ Website: <https://congdansotieuhoc.edu.vn> tiết kiệm nguồn kinh phí ngân sách trang bị bổ sung CSVN để đảm bảo thực hiện hiệu quả GD-KNCDS trong nhà trường. Đẩy mạnh tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề về thực hiện nội dung GD-KNCDS để nâng cao chất lượng đội ngũ thực hiện hiệu quả CTGDPT. Chỉ đạo bộ phận chuyên môn hướng dẫn GV xây dựng kế hoạch môn học và kế hoạch bài dạy thông qua các nội dung GD-KNCDS đối với các môn học/HĐGD ở các khối lớp cụ thể:

+ Dạy học tích hợp, lồng ghép trong các môn học/HĐGD tiếp cận GD-KNCDS cho HS khối 1,2 dựa khung năng lực số tích hợp, lồng ghép vào chủ đề/bài học giáo dục công dân số, chỉ đạo GV xây dựng kế hoạch bài dạy xác định rõ địa chỉ, nội dung, hình thành tích hợp GD-KNCDS cụ thể, kế hoạch bài dạy đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của bài học đồng thời nhằm hình thành sớm, nhận diện các kỹ năng cần thiết cho công dân số đồng thời làm cơ sở để học sinh tiếp cận, học tập thuận lợi môn Tin học ở các lớp học tiếp theo.

+ Dạy học tích hợp, lồng ghép trong dạy học các môn học/HĐGD cho khối 3,4,5 dựa vào khung năng lực số chỉ đạo GV xây dựng kế hoạch dạy học môn học/HĐGD thực hiện dạy học tích hợp thông qua các bài học/HĐGD xác định rõ địa chỉ, nội dung, hình thành tích hợp GD-KNCDS cụ thể, kế hoạch bài dạy đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của bài học đồng thời tích hợp hiệu quả nội dung GD-KNCDS.

- Triển khai thực hiện các nội dung cụ thể về GD-KNCDS, chuyển đổi số theo kế hoạch của ngành Giáo dục Đào tạo. Xây dựng các phương án sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp. Tổ chức thực hiện đổi mới phương thức dạy và học trên môi trường số trở thành hoạt động giáo dục thường xuyên, liên tục, bảo đảm tỉ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến đạt chỉ tiêu từ 5% đến 10% trong năm học.

2.2.4. Thực hiện dạy học lồng ghép, tích hợp các nội dung trong môn học và HĐGD.

** Chỉ tiêu:*

- 100% giáo viên thực hiện xây dựng địa chỉ dạy học tích hợp, lồng ghép trong các môn học và HĐGD.

** Biện pháp:*

- Triển khai Thông tư 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/05/2024 của Bộ trưởng BGD&ĐT; Công văn số 1311/PGDĐT ngày 05/08/2024 của PGDĐT về việc hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng an ninh; Công văn số 119/PGDĐT ngày 25/01/2024 triển khai thực hiện tích hợp quyền con người trong chương trình môn học; Công văn số 59/PGDĐT ngày 11/01/2024 của PGDĐT về việc triển khai sử dụng tài liệu hướng dẫn tích hợp giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh tiểu học từ năm học 2024-2025. Tiếp tục thực hiện giáo dục ATGT, bảo vệ môi trường, giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù lòa cho học sinh theo QĐ số 1078/QĐ-BGDĐT ngày 29/04/2020.

- Chỉ đạo bộ phận chuyên môn khi xây dựng kế hoạch môn học, cần chú ý chỉ rõ địa chỉ lồng ghép, tích hợp cập nhật, bổ sung vào chương trình các môn học, hoạt động trải nghiệm phù hợp với đặc điểm tâm lý, trình độ phát triển nhận thức của học sinh theo từng khối lớp đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của môn học, hoạt động giáo dục, không gây áp lực, quá tải cho học sinh khi thực hiện.

2.2.5. Thực hiện dạy học nội dung giáo dục “Địa phương em” và tổ chức dạy học giáo dục địa phương theo Chương trình GDPT 2018.

** Chỉ tiêu:*

- 100% các bài học về tài liệu giáo dục lịch sử địa phương được thực hiện giảng dạy tích hợp vào các môn học, hoạt động giáo dục.

- 100% thực hiện nội dung giáo dục “Địa phương em” trong chương trình môn Lịch sử - Địa lý lớp 4.

** Biện pháp:*

- Tiếp tục thực hiện Công văn số 1290/PGD&ĐT về HD triển khai thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo CTGDPT 2018 từ năm học 2021-2022 và Công văn số 1388/PGDĐT ngày 31/08/2023 của PGD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nội dung giáo dục “Địa phương em” trong chương trình môn Lịch sử - Địa lý lớp 4.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn của SGD&ĐT, PGD&ĐT với hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của nhà trường, địa phương, đảm bảo mục tiêu và chất lượng giáo dục.

- Triển khai và chỉ đạo kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương các khối lớp tích hợp, lồng ghép cập nhật, bổ sung hệ giá trị lịch sử, văn hóa con người Quảng Ninh trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn của Sở GDĐT, PGD&ĐT.

- Thực hiện tổ chức dạy học mạch nội dung giáo dục địa phương em theo Tài liệu giáo dục địa phương trong chương trình môn Lịch sử - Địa lý lớp 4.

- Chỉ đạo bộ phận chuyên môn khi xây dựng kế hoạch môn học, cần chú ý lồng ghép, tích hợp cập nhật, bổ sung hệ giá trị lịch sử, văn hóa con người Quảng Ninh vào nội dung giáo dục của địa phương vào chương trình các môn học, hoạt

động trải nghiệm phù hợp với đặc điểm tâm lý, trình độ phát triển nhận thức của học sinh theo từng khối lớp đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của môn học, hoạt động giáo dục, xác định rõ địa chỉ, nội dung, hình thành tích hợp cụ thể, kế hoạch bài dạy đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của bài học đồng thời tích hợp hiệu quả nội dung không gây áp lực, quá tải cho học sinh khi thực hiện.

2.2.6. Triển khai giáo dục STEM.

** Chỉ tiêu:*

- 100% các bài học về giáo dục STEM được thực hiện giảng dạy tích hợp vào các môn học, hoạt động giáo dục.

- 100% cán bộ giáo viên tham gia lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định.

** Biện pháp:*

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức của CBGV, NV, CMHS, học sinh về vai trò của giáo dục STEM. Tổ chức thực hiện giáo dục STEM tiếp cận theo định hướng của CTGDPT 2018 theo công văn số 1210/KH-GD&ĐT ngày 20/10/2022 về việc hướng dẫn triển khai giáo dục STEM cấp Tiểu học từ năm học 2022-2023.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện giáo dục STEM tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn của SGDĐT, PGD&ĐT.

- Tăng cường bồi dưỡng, tập huấn cho giáo viên thực hiện giáo dục STEM, đẩy mạnh tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề về thực hiện nội dung giáo dục STEM để nâng cao chất lượng đội ngũ thực hiện hiệu quả CTGDPT.

- Hướng dẫn tập huấn cho giáo viên sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ Website <https://stemtieuhoc.edu.vn>. Tiết kiệm nguồn kinh phí ngân sách trang bị bổ sung CSVC để đảm bảo thực hiện hiệu quả giáo dục STEM trong nhà trường.

- Chỉ đạo bộ phận chuyên môn xây dựng kế hoạch thực hiện giáo dục STEM trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn của SGD&ĐT, PGD&ĐT với hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của nhà trường, địa phương, đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của môn học, hoạt động giáo dục, xác định rõ địa chỉ, nội dung, hình thành tích hợp cụ thể, kế hoạch bài dạy đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của bài học đồng thời tích hợp hiệu quả nội dung không gây áp lực, quá tải cho học sinh khi thực hiện nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Chỉ đạo các tổ chuyên môn mỗi tổ thực hiện ít nhất 02 tiết/năm/ở mỗi môn học.

2.2.7. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá.

a. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học.

** Chỉ tiêu:*

- Mỗi giáo viên đăng ký dạy chuyên đề, thao giảng, giáo viên dạy giỏi...có sử dụng phương pháp “Bàn tay nặn bột” vào môn dạy môn Tự nhiên và Xã hội, Khoa học ít nhất 2 tiết/Học kì.

- 100% các tiết Mỹ thuật thực hiện dạy theo chương trình GDPT 2018. Các tiết khối 5 thực hiện dạy học Mỹ thuật phát triển năng lực.

- 100% GV sử dụng các thiết bị của phòng học trải nghiệm vào các tiết học có thể áp dụng. Tổ chức 1 tiết/tuần tại phòng học trải nghiệm.

- 100% các tổ chuyên môn tham gia thực hiện dạy các chuyên đề đảm bảo về số lượng và chất lượng (ít nhất 2 chuyên đề/HK/tổ CM).

** Biện pháp:*

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng dẫn tại Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ GDĐT; Công văn số 1023/SGDĐT-GDTH ngày 28/4/2020 của Sở GDĐT về hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học và Công văn số 446/PGDĐT-CMTH ngày 04/05/2020 của Phòng GD&ĐT về hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học. Tiếp tục thực hiện phương pháp “Bàn tay nặn bột”; dạy học Mỹ thuật theo phương pháp mới tại trường đảm bảo hiệu quả theo đúng hướng dẫn của các cấp. Thực hiện nghiêm túc việc tổ chức giảng dạy về an toàn giao thông trong các cơ sở giáo dục có cấp tiểu học theo công văn số 1202/SGDĐT-GDPT ngày 04/05/2021 của Sở GDĐT.

- Tạo điều kiện để học sinh chia sẻ kiến thức, hiểu biết của bản thân về các lĩnh vực mà các em quan tâm, qua đó phát triển các kỹ năng của học sinh, giúp học sinh có cơ hội tiếp cận các hoạt động trải nghiệm sáng tạo để phát triển năng lực của bản thân thông qua các CLB các môn học.

- Đối với mô hình trường học mới: Chỉ đạo giáo viên vận dụng những thành tích tích cực của mô hình trường học mới trong việc triển khai, đưa nội dung Giáo viên hướng dẫn học sinh chia sẻ, tổ chức lớp học vào tổ chức dạy học và đánh giá học sinh phù hợp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường.

- Đối với dạy học Mỹ thuật: Bộ phận chuyên môn hướng dẫn cho giáo viên Mỹ thuật chủ động sắp xếp bài dạy theo hướng nhóm các nội dung bài học thành các chủ đề theo hướng dẫn tại “*Tài liệu dạy học Mỹ thuật dành cho giáo viên tiểu học*” từ lớp 1 đến lớp 5, quy trình mỹ thuật phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo yêu cầu đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học đạt hiệu quả cao nhất, góp phần tích cực phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh, tham gia tích cực Hội thảo chuyên môn cụm trường. Tạo điều kiện thuận lợi để giáo viên Mỹ thuật xây dựng kế hoạch dạy học theo chủ đề dựa trên cơ sở tích hợp nội dung phù hợp trong các tiết học của chương trình GDPT 2018 và triển khai các hoạt động theo chủ đề một cách hiệu quả. Hướng dẫn giáo viên Mỹ thuật lựa chọn, đăng ký chủ đề theo phương pháp dạy học Mỹ thuật mới (*mỗi học kỳ thực hiện ít nhất 01 chủ đề/khối lớp/1 học kỳ*).

** Đối với phương pháp Bàn tay nặn bột:*

+ Bộ phận chuyên môn nhà trường tiếp tục chỉ đạo triển khai dạy học theo phương pháp bàn tay nặn bột theo công văn số 3535/BGD&ĐT-GDTH ngày 27/05/2013 hướng dẫn tổ chuyên môn thảo luận để mỗi giáo viên dạy các môn Tự nhiên và xã hội lớp 1, 2, 3 và Khoa học lớp 4, 5 thiết kế các tiết dạy, bài dạy, chủ đề áp dụng phương pháp Bàn tay nặn bột, tổ chức các giờ học cho học sinh thực hành các thí nghiệm với các vật biểu đơn giản, dễ thực hiện, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho học sinh trong quá trình thực hành, thí nghiệm. Giáo viên đăng ký các tiết dạy cụ thể và thể hiện trong bài soạn. Thường xuyên rút kinh nghiệm và điều chỉnh việc dạy và học bằng phương pháp “*Bàn tay nặn bột*” cho các buổi sinh hoạt chuyên môn tổ, trường.

+ Tổ chức nhiều buổi thao giảng, chuyên đề có vận dụng phương pháp “*Bàn tay nặn bột*”. Trong năm học này, ít nhất mỗi giáo viên thực hiện dạy thao giảng, chuyên đề, giáo viên giỏi trường...có sử dụng phương pháp Bàn tay nặn bột ít nhất 02 tiết/năm. Thường xuyên rút kinh nghiệm và điều chỉnh việc dạy và học bằng phương pháp “*Bàn tay nặn bột*” cho các buổi sinh hoạt chuyên môn tổ, trường.

- Đối với các CLB các môn học: Các câu lạc bộ hoạt động theo sự tổ chức và điều hành của giáo viên hướng dẫn nhưng chịu sự quản lý, giám sát của BGH nhà trường thông qua các thành viên Ban Chủ nhiệm câu lạc bộ. Giáo viên hướng dẫn và ban chủ nhiệm câu lạc bộ chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của câu lạc bộ. Thành lập được ít nhất 5 câu lạc bộ từ khối 1 đến khối 5.

- Đối với việc tổ chức các chuyên đề trong năm: Xây dựng kế hoạch tổ chức các chuyên đề trong năm học. Giao chỉ tiêu cho các tổ chuyên môn lựa chọn nội dung để tổ chức chuyên đề, khuyến khích giáo viên áp dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực vào trong giảng dạy, khai thác và sử dụng tối đa các thiết bị trong phòng học trải nghiệm để giảng dạy vào các môn học và hoạt động giáo dục. Trong năm học 2024-2025 nhà trường dự kiến sẽ tham gia 01 chuyên đề cấp thị xã, 04 chuyên đề cấp trường và mỗi tổ chuyên môn xây dựng ít nhất 2 chuyên đề/1 HK(phụ lục 1).

b. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá.

** Chỉ tiêu:*

- 100% đội ngũ hiểu và thực hiện có hiệu quả việc đánh giá học sinh theo đúng quy định.

- 100% CBGV sử dụng phần mềm Smas quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh.

- 100% thực hiện nghiêm túc việc đánh giá học sinh thường xuyên và định kỳ. Thực hiện nghiêm túc việc bàn giao chất lượng giữa các khối lớp.

** Biện pháp:*

- Thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020 của Bộ GDĐT có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/10/2020.

- Tiếp tục tập huấn cho cán bộ, giáo viên kỹ thuật cơ bản về thiết lập ma trận đề và biên soạn đề kiểm tra theo ma trận, xây dựng thư viện hệ thống câu hỏi, bài tập cho biên soạn đề kiểm tra với các mức độ theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT đồng thời tổ chức cho giáo viên được thảo luận, trao đổi để thống nhất cách tiếp cận những quan điểm và cách tổ chức thực hiện nhằm nâng cao hiệu quả việc kiểm tra, đánh giá học sinh.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học. Chỉ đạo, triển khai, hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi để GV thực hiện cập nhật, đánh giá kết quả học tập của học sinh và các thông tin khác của GV và HS vào cơ sở dữ liệu của nhà trường theo quy định.

- Nhà trường tổ chức cho GV sử dụng học bạ chữ ký số và sổ theo dõi chất lượng giáo dục, sổ chủ nhiệm điện tử, sổ báo giảng trên hệ thống quản lý trường học trực tuyến tại địa chỉ <http://qlth.quangninh.edu.vn> và tổ chức cho GV thực hiện theo hướng dẫn tại phần mềm quản lý trường học trực tuyến tại địa chỉ <http://qlth.quangninh.edu.vn>.

- Thực hiện nghiêm túc bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”, có giải pháp không để học sinh bỏ học. Thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh tùy tiện. Phối hợp bàn giao chất lượng lớp dưới lên lớp trên và học sinh lớp 5 lên lớp 6 giữa các trường tiểu học và THCS.

2.2.8. Tổ chức dạy và học 02 buổi/ngày.

** Chỉ tiêu:*

- 100% Học sinh được bố trí học 02 buổi/ngày.
- 100% Các khối lớp thực hiện 32 tiết/ tuần các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

** Biện pháp:*

- Nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch dạy học 02 buổi/ngày với 09 buổi/tuần phù hợp, hiệu quả, đảm bảo các yêu cầu:

- Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, lựa chọn nội dung giáo dục tự chọn và xây dựng các hoạt động giáo dục phù hợp với nhu cầu của học sinh và điều kiện của nhà trường, địa phương, đảm bảo tính chủ động, linh hoạt của nhà trường trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục dạy học 02 buổi/ngày (09 buổi/tuần) với thời lượng tối đa 07 tiết/ngày. Nâng cao tỷ lệ học sinh được học 02 buổi/ngày

nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường đảm bảo chương trình GDPT 2018, tuân thủ các nguyên tắc, phương pháp sư phạm nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học. Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình, tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học. Sắp xếp thời khóa biểu khoa học, bố trí giáo viên hợp lý, đảm bảo thời lượng tối đa không quá 07 tiết/ngày (sáng 04 tiết, chiều 03 tiết) đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học. Tổ chức tốt các hoạt động đội viên, sao nhi đồng, rèn luyện thể thao, văn hóa đọc, hoạt động câu lạc bộ giáo dục STEM....trong các tiết học buổi hai.

- Đảm bảo sĩ số học sinh/lớp theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học, có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định với tỉ lệ 1,5 giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định. Nhà trường cần tích cực, chủ động tham mưu chính quyền địa phương quan tâm đầu tư để đảm bảo các điều kiện thực hiện nói trên. Tài liệu dạy học buổi thứ 2 cho học sinh đại trà được sử dụng các loại tài liệu bổ trợ như sách bài tập Toán, TV là những tài liệu mà nội dung dạy học đồng dạng với nội dung SGK. Không yêu cầu học sinh làm thêm các bài tập nâng cao (*trừ đối tượng HS năng khiếu*).

- Chủ động đầu tư cơ sở vật chất để đáp ứng đủ điều kiện cho GV tổ chức dạy học trực tuyến khi HS không thể đến trường. Xây dựng kế hoạch dạy học trực tuyến theo hướng dẫn của các cấp.

- Nhà trường tích cực, chủ động tham mưu với chính quyền địa phương để có Nghị quyết chuyên đề về phát triển giáo dục của địa phương, trong đó đặc biệt quan tâm đến việc xây dựng kế hoạch, tăng cường các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, phát triển đội ngũ giáo viên, đẩy mạnh xã hội hóa để đảm bảo các điều kiện chuẩn bị cho việc triển khai Chương trình, sách giáo khoa mới thực hiện dạy học 02 buổi/ngày, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, khắc phục triệt để tình trạng “*học sinh ngồi nhầm lớp*”.

2.2.9. Tổ chức các hoạt động theo nhu cầu.

a. Tổ chức bán trú.

*** Chỉ tiêu:**

- 100% học sinh ăn bán trú tại trường được quan tâm, chăm sóc, phát triển tốt, đảm bảo các điều kiện sức khỏe.

- 100% học sinh có nền nếp, thói quen tốt trong ăn uống.

*** Biện pháp:**

- Tổ chức cho học sinh ăn, ngủ bán trú đảm bảo tại công văn số 774/PGD&ĐT ngày 30/08/2019; Nghị Quyết 34/2020/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Quảng Ninh.

- Tuyên truyền tới CMHS tạo sự đồng thuận về việc tổ chức ăn bán trú tại trường.

- Xây dựng hệ thống bếp ăn một chiều, hệ thống tủ cơm ga, tủ sấy bát, lưu mẫu thức ăn, đảm bảo các đồ dùng phục vụ hàng ngày cho học sinh.

- Lắp hệ thống xử lý nước sạch bổ sung bồn chứa dung tích lớn hơn để đảm bảo nước dùng cho bếp ăn bán trú.

- Thực hiện việc cung cấp thực phẩm bảo đảm, có nguồn gốc xuất xứ, được kiểm dịch đảm bảo ATTP.

- Hợp đồng nhân viên nấu ăn đảm bảo có chuyên môn nghiệp vụ, kiểm tra sức khỏe định kỳ cho người chế biến thực phẩm, không mắc bệnh truyền nhiễm.

- Xây dựng hệ thống sổ sách đầy đủ, cập nhật thường ngày.

- Thực hiện hình thức kiểm tra, lưu mẫu thức ăn hàng ngày theo quy định.

- Hợp đồng với đơn vị cung cấp lương thực, thực phẩm chặt chẽ, có tính pháp lý được Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều thẩm định.

- Hướng dẫn học sinh giữ vệ sinh cá nhân và vệ sinh chung...

- Xây dựng thực đơn đảm bảo cân bằng dinh dưỡng cho học sinh, thực hiện nghiêm túc VSATTP.

- Phân công PHT và nhân viên y tế giám sát việc xuất nhập thực phẩm và lưu mẫu hàng ngày.

b. Tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày.

* Tổ chức học kỹ năng sống:

- *Chỉ tiêu:*

+ 99% học sinh được CMHS đăng ký học trên tinh thần tự nguyện.

+ 100% tham gia học được đánh giá các kỹ năng về kỹ năng phục vụ bản thân và các kỹ năng hợp tác khác.

- *Biện pháp:*

+ Nhà trường đã tổ chức tuyên truyền về kế hoạch phối hợp với công ty MaxxViet để dạy kỹ năng sống cho học sinh với thời lượng 1 tiết/tuần thông qua cuộc họp phụ huynh học sinh, thông báo để phụ huynh biết và tự nguyện viết đơn đăng ký tham gia học tập.

+ Căn cứ vào nhu cầu học tập của học sinh, sự đồng thuận của cha mẹ học sinh và điều kiện thực tế của trường nhà trường xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện kỹ năng sống cho học sinh ngoài giờ học chính khóa.

+ Chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm phối hợp quản lý học sinh trong các buổi học.

* Tổ chức học Tiếng Anh với giáo viên là người nước ngoài:

- *Chỉ tiêu:*

- + 80% HS đăng ký học Tiếng Anh với người nước ngoài.
- + 100% tham gia học được đánh giá theo các kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết.

- *Biện pháp:*

+ Giúp học sinh rèn luyện kỹ năng nghe nói đọc viết, tăng cường khả năng phát âm, sửa ngọng và sử dụng Tiếng Anh trong các giờ học ngoại ngữ.

+ Nhà trường đã tổ chức tuyên truyền về kế hoạch phối hợp của Trung tâm ngoại ngữ Elis Tiếng Anh nước ngoài với thời lượng 01 tiết/tuần đối với học sinh từ khối 1 đến khối 5 trong triển khai dạy học với giáo viên nước ngoài.

- Căn cứ vào nhu cầu học tập của học sinh, sự đồng thuận của cha mẹ học sinh và điều kiện thực tế của trường nhà trường xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện dạy tăng cường tiếng Anh có yếu tố người nước ngoài.

* Tổ chức các câu lạc bộ:

- *Chỉ tiêu:*

+ Thành lập 01 CLB năng khiếu môn nghệ thuật, 01 CLB năng khiếu môn Tiếng Anh. 02 CLB năng khiếu TDTT (*võ thuật, bóng đá*) được tổ chức trên tinh thần tự nguyện và được sự đồng thuận của CMHS.

- *Biện pháp:*

+ Trưng cầu ý kiến CMHS, HS về nhu cầu học các môn năng khiếu ngoài giờ học chính khóa.

+ Căn cứ vào nhu cầu, sở thích của học sinh có thể tổ chức các hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ hoặc sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường (thư viện, sân chơi, bãi tập, nhà đa năng...) tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí sau giờ học chính thức trong ngày. Việc tổ chức các hoạt động này phải được xây dựng kế hoạch, phân công trách nhiệm cụ thể với yêu cầu đảm bảo an toàn, hiệu quả theo đúng mục tiêu đã đề ra được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

* *Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, HĐNK.*

- *Chỉ tiêu:*

+ 100% các lớp tham gia các hoạt động ngoại khóa theo chủ đề.

+ Tổ chức 2 hoạt động trải nghiệm toàn trường/ học kỳ.

- *Biện pháp:*

+ Tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống theo Thông tư số 04/2014/TT-BGD&ĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GD&ĐT quy định về Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa; Thông tư số 3535/2019/BGD&ĐT-GDTH ngày 19/08/2019 của BGD&ĐT về thực hiện các nội dung HĐTN cấp tiểu học trong CTGDPT 2018.

+ Tổ chức các loại hình hoạt động trải nghiệm gồm: Sinh hoạt dưới cờ gồm hoạt động nghi lễ và các hoạt động xây dựng văn hóa nhà trường, nói chuyện truyền cảm hứng, truyền thông các vấn đề xã hội như tuyên truyền các dịch bệnh, tuyên truyền chủ đề hoạt động tháng. Sinh hoạt lớp gồm tổ chức các hoạt động

hành chính, sinh hoạt lớp theo chủ đề (*theo chương trình nhà trường*) sinh hoạt lớp hàng tuần, các hoạt động chung của tập thể lớp (*tham quan, thi đua học tập giữa các tổ học sinh...*). Ngoài ra có thể tổ chức các hoạt động truyền thông, các thông điệp; triển khai các phong trào của nhà trường.

+ Tổ chức tốt việc cho học sinh trải nghiệm ngay trong nhà trường và tại địa phương, học sinh có bài thu hoạch sau khi được trải nghiệm. Giao nhiệm vụ cho GVCN các khối lớp phối hợp với Ban ĐDCMHS lớp, GVBM thực hiện các hoạt động trải nghiệm. Căn cứ vào nhiệm vụ năm học và tình hình thực tế đơn vị, nhà trường tổ chức cho học sinh các hoạt động trải nghiệm cụ thể như sau:

Thời gian	Địa điểm	Nội dung	Thành phần	Ghi chú
Tháng 12/2024	Xã Hồng Thái Đông	Thăm quan Tiểu đoàn tên lửa 81	BGH, TPT, ĐTN, GVCN, GVBM và HS khối 1, 2.	
Tháng 11/2024	Phường Mạo Khê	Thăm quan Công ty Than Mạo Khê	BGH, TPT, ĐTN, GVCN, GVBM và HS khối 3, 4, 5.	
Tháng 03/2025	Đông Triều	Khu du lịch Quảng Ninh Gate	BGH, TPT, ĐTN, GVCN, GVBM và HS khối 1, 2.	
Tháng 03/2025	Hạ Long	Thăm quan Bảo tàng Quảng Ninh	BGH, TPT, ĐTN, GVCN, GVBM và HS khối 3, 4, 5.	

+ Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp theo chủ đề HĐNGLL thường xuyên và hoạt động ngoài giờ lên lớp định kỳ. Hình thức tổ chức sinh hoạt thường xuyên được thực hiện đều đặn từng tuần, thực hiện ở trường và cả ở nhà với nhiệm vụ trải nghiệm được giao như nhau đến từng học sinh. Hoạt động ngoài giờ lên lớp định kỳ. Giáo dục thông qua các hoạt động VH TT và vui chơi: Hội khoẻ Phù Đổng, các cuộc thi văn hoá- văn nghệ của học sinh.

+ Tăng cường lòng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, giáo dục pháp luật, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, giáo dục tư tưởng chính trị, giá trị lịch sử địa phương, giáo dục phòng chống các tệ nạn xã hội, ma túy, bảo vệ môi trường, giáo dục an toàn giao thông,... thông qua các HĐTN trong nhà trường.

3. Thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp; củng cố nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục.

3.1. Rà soát, sắp xếp hợp lý mạng lưới trường, lớp.

* *Chỉ tiêu:*

- Duy trì trường hạng I - 895 HS - 30 lớp.

- 100% GVHS có đầy đủ đồ dùng thiết bị dạy học tối thiểu.
- Sửa chữa nâng cấp phòng học cấp 4 xuống cấp làm phòng bộ môn, khu nhà vệ sinh học sinh, khu sân thể chất, trồng thêm cây xanh sân trường.

** Biện pháp:*

- Thực hiện theo thông tư số 13/2020/TT- BGDDT ngày 26/05/2020 Ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, phát huy hiệu quả đầu tư cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Huy động các nguồn lực tham gia hoạt động giáo dục để tăng cường cơ sở vật bô trí đủ số phòng học đảm bảo cho 100% học sinh được học 02 buổi/ ngày.

- Tập trung bồi dưỡng giáo viên trong công tác giảng dạy, chủ nhiệm đáp ứng yêu cầu đổi mới trong giai đoạn hiện nay tạo niềm tin trong xã hội.

- Thực hiện rà soát, đề xuất các nội dung đầu tư tăng cường cơ sở vật chất các phòng học nâng cấp, sửa chữa.

- Sử dụng đúng mục đích các nguồn tài chính ưu tiên các hạng mục cần phục vụ cho công tác giảng dạy, an toàn, thân thiện trong nhà trường.

- Tiết kiệm trong chi tiêu để nâng cao mức thu nhập cho CBGV, NV.

- Thực hiện công tác kiểm đếm bàn giao cơ sở vật chất cho từng cá nhân, các bộ phận có trách nhiệm quản lý và sử dụng theo nhu cầu công việc.

- Giao cho Phó Hiệu trưởng phụ trách CSVC thường xuyên theo dõi hiện trạng sử dụng để kịp thời sửa chữa, bổ sung.

- Thực hiện kiểm kê tài sản, CSVC định kỳ 02 lần/năm (T5 và T12).

- Làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, huy động các lực lượng tham gia giáo dục để không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường.

3.2. *Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và đảm bảo hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, trường học hạnh phúc.*

a. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục.

** Chỉ tiêu:*

- Huy động 100% trẻ 6 tuổi ra lớp, không có học sinh bỏ học.

- Duy trì PCGDTH giữ vững phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 3, công nhận xóa mù chữ mức độ 2.

** Biện pháp:*

- Tiếp tục thực hiện công tác phổ cập giáo dục tiểu học theo Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/03/2016 Quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

- Làm tốt công tác tham mưu cho Ban chỉ đạo của xã Hồng Thái Đông về phổ cập giáo dục.

- Huy động và phối hợp với các lực lượng trong và ngoài nhà trường để tổ chức tốt ngày “Toàn dân đưa trẻ đến trường”.

- Tăng cường công tác chủ nhiệm để quản lý học sinh. Phối hợp chặt chẽ với gia đình học sinh, sử dụng tốt các kênh thông tin giữa gia đình và nhà trường.

- Phân công các nhóm điều tra độ tuổi trên địa bàn trường quản lý khoa học đảm bảo chính xác.

- Phối hợp chặt chẽ với các trường trong địa bàn phường để cập nhật và quản lý hồ sơ phổ cập có hiệu quả trên phần mềm trực tuyến.

b. Đảm bảo hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

* *Chỉ tiêu:* Duy trì và giữ vững trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, đạt trường học an toàn an ninh trật tự.

* *Biện pháp:*

- Thực hiện hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt Chuẩn Quốc gia chu kỳ 2021-2025.

- Thực hiện lộ trình công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia của thị xã đảm bảo chỉ tiêu Nghị quyết số 01-NQ/ĐH Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Đông Triều lần thứ XXV, nhiệm kỳ 2020-2025; Nghị quyết số 11-NQ/ĐU ngày 28/12/2020 của Đảng ủy xã Hồng Thái Đông về phát triển GD&ĐT đến năm 2025 định hướng đến năm 2030.

- Thường xuyên rà soát các tiêu chí trong 5 tiêu chuẩn của trường chuẩn Quốc gia để bổ sung nâng cấp.

- Tham mưu với các cấp có thẩm quyền để nâng cấp, bổ sung các hạng mục còn thiếu so với chuẩn quy định.

- Làm tốt công tác tuyên truyền nhận thức trong cán bộ, giáo viên, nhân viên, các lực lượng tham gia giáo dục về các tiêu chuẩn của trường chuẩn Quốc gia.

- Phân công các nhóm công tác thực hiện thu thập xử lý các thông tin minh chứng theo từng năm học.

- Xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng dựa trên các điểm mạnh và điểm yếu đã xác định của từng tiêu chí.

- Thực hiện tốt phân luồng khi thực hiện đưa đón học sinh cổng trường, phối hợp quân sự địa phương đảm bảo an toàn phía trước cổng trường.

c. Xây dựng trường học hạnh phúc.

* *Chỉ tiêu:*

- 30/30 lớp đạt lớp đạt các tiêu chí lớp học hạnh phúc.

- 100% các phòng học phải đảm bảo các điều kiện tiêu chuẩn theo quy định, tạo dựng môi trường xanh - sạch - đẹp, thân thiện.

- 100% CBGVNV Duy trì bầu không khí học tập, lao động âm áp, thân thiện, mọi thành viên trong trường học, trong lớp học được yêu thương, được tôn trọng, được có giá trị, được thấu hiểu và được đảm bảo an toàn.

- 100% CBGV đổi mới công tác quản lý và phương pháp và hình thức tổ chức dạy học tạo hứng thú, phù hợp với từng đối tượng và chấp nhận sự khác biệt tâm lý, thể chất, hoàn cảnh của mỗi học sinh.

- 100% CBGVNV và học sinh tôn trọng, lắng nghe, thấu hiểu và chủ động xây dựng được các mối quan hệ tích cực, tốt đẹp.

** Biện pháp:*

- Nhà trường xây dựng các tiêu chí từ nền tảng của phong trào xây dựng *“Trường học thân thiện - học sinh tích cực”* theo ba tiêu chí của BGDĐT xây dựng.

Tiêu chí 1: Về môi trường nhà trường và phát triển cá nhân.

Tiêu chí 2: Về hoạt động dạy và học hướng đến các chủ thể làm cho họ cảm thấy hạnh phúc.

Tiêu chí 3: Về các mối quan hệ trong nhà trường.

- Duy trì bầu không khí học tập, lao động âm áp, thân thiện, mọi thành viên trong trường học trong lớp học được yêu thương, được tôn trọng, được có giá trị, được thấu hiểu và được đảm bảo an toàn.

- Học tập, bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, thường xuyên rèn luyện đạo đức, tác phong và kỹ năng làm việc chuyên nghiệp đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

- Thành lập và duy trì các *“Nhóm nhà giáo cùng phát triển”* ngay từ các tổ chuyên môn để hỗ trợ nhau khắc phục khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

3.3. Triển khai các giải pháp tăng cường Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số và dạy học Tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp 1.

** Chỉ tiêu:*

- 09/09 học sinh dân tộc được học và giao tiếp bằng Tiếng Việt, được tham gia tốt các hoạt động giáo dục trong và ngoài nhà trường.

** Biện pháp:*

- Xây dựng môi trường giao tiếp tiếng Việt cho học sinh qua các hoạt động dạy học trong các môn học và hoạt động giáo dục trong nhà trường.

- Chỉ đạo giáo viên dạy học Tiếng Việt đối với học sinh dân tộc thiểu số qua các tiết học buổi hai, qua giao tiếp thường xuyên hàng ngày với thầy cô, các bạn để tăng cường khả năng nói Tiếng Việt cho các em (0 HS: Lớp 1-06; Lớp 2: 01; Lớp 3: 01; Lớp 4-03; Lớp 5-02).

- Tăng cường các hoạt động giao lưu ngay tại các đơn vị lớp, giao nhiệm vụ cho các bạn trong lớp giúp đỡ bạn...

- Làm tốt công tác phối hợp giữa giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn...
- Khích lệ học sinh chuyên cần tới trường, đảm bảo quyền bình đẳng của học sinh tổ chức cho học sinh thực hiện tốt văn hóa đọc trong nhà trường.

3.4. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

a. Đối với trẻ khuyết tật.

*** Chỉ tiêu:**

- 09/09 học sinh khuyết tật được quan tâm giáo dục hòa nhập. Thực hiện kỹ năng giảng dạy theo các dạng tật. Đánh giá theo sự tiến bộ về kỹ năng sống, kỹ năng hòa nhập, kỹ năng nhận thức sự phát triển của bản thân HS, hướng phát triển trong thời gian tới.

*** Biện pháp:**

- Tổ chức cho GV được học tập đầy đủ các quy định về Giáo dục hòa nhập dành cho người tàn tật, khuyết tật. Kế hoạch giáo dục người khuyết tật giai đoạn 2018-2020 của ngành Giáo dục ban hành kèm theo Quyết định số 338/QĐ-BGDĐT ngày 30/01/2018; Kế hoạch thực hiện “Đề án Hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục tại cộng đồng giai đoạn 2018-2025” ban hành kèm theo QĐ số 1463/QĐ-BGDĐT ngày 28/06/2019; Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật.
- Hướng dẫn GV xây dựng kế hoạch theo dõi và quản lý hồ sơ của HS KT.
- Giáo dục HS khuyết tật gắn với dạng tật và mức độ tật của các em được thể hiện ngay trong kế hoạch giảng dạy.
- Nhà trường thực hiện đầy đủ các chính sách đối với giáo viên trực tiếp giảng dạy học sinh khuyết tật.
- Giao PHT chỉ đạo công tác PCGD theo dõi quản lý HS khuyết tật.

b. Đối với trẻ em lang thang cơ nhỡ, trẻ có hoàn cảnh khó khăn.

*** Chỉ tiêu:**

- 17/17 học sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo, gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được giáo dục và được đảm bảo các quyền lợi theo quy định.

*** Biện pháp:**

- Thực hiện nghiêm túc TT số 39/2009/TT-BGDĐT ngày 19/12/2009 của BGDĐT ban hành quy định giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.
- Tăng cường vai trò GVCN, huy động các lực lượng tham gia công tác giáo dục các tổ chức chính trị xã hội, các nhà hảo tâm, chi hội chữ thập đỏ...
- Làm tốt công tác từ thiện nhân đạo, phong trào nuôi lợn nhân đạo, chương trình thấp sáng ước mơ...để hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn.
- Giáo dục HS có tinh thần tương thân tương ái, lá lành đùm lá rách, đoàn kết với bạn bè, cộng đồng người nói chung...
- Tặng sách vở, quần áo nhân dịp khai giảng, tặng quà nhân dịp tết trung thu, Nguyên đán, Quốc tế thiếu nhi, ngày vì người nghèo.

4. củng cố và tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục.

4.1. củng cố và phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục.

a. Thực hiện linh hoạt các giải pháp bố trí, sử dụng giáo viên.

*** Chỉ tiêu:**

- 100% GV được chuẩn hóa về trình độ đào tạo, đảm bảo đáp ứng chương trình GDPT 2018.

- Nâng tỉ lệ trên chuẩn 2%.

*** Biện pháp:**

- Bố trí, sắp xếp đủ giáo viên để triển khai thực hiện CTGDPT 2018 đảm bảo số lượng, cơ cấu, trình độ đào tạo và được bồi dưỡng về chuyên môn.

- Rà soát, tổng hợp và xây dựng kế hoạch theo lộ trình để tổ chức đào tạo, bồi dưỡng giáo viên tiểu học đạt chuẩn trình độ theo quy định tại Luật giáo dục 2019.

- Phân công nhiệm vụ, tạo điều kiện cho giáo viên cốt cán nghiên cứu chuyên sâu về công tác giảng dạy, chủ nhiệm...để tư vấn cho bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên trẻ, hợp đồng.

- Động viên, tạo điều kiện giáo viên tham gia Hội thi GVCN cấp trường, bình bầu GV dạy giỏi tham gia thi cấp thị xã, cấp tỉnh.

- Tạo điều kiện để cán bộ quản lý, giáo viên được tham gia các đợt tập huấn Chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên Tiếng Anh đạt chuẩn, đảm bảo các yêu cầu về kiến thức, phương pháp dạy tiếng Anh tiểu học và năng lực ngôn ngữ để triển khai Chương trình thí điểm Tiếng Anh tiểu học theo kế hoạch thực hiện Đề án Ngoại ngữ Quốc gia của địa phương.

b. Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục.

*** Chỉ tiêu:**

- 100% CBGV tham gia các lớp bồi dưỡng trực tiếp, trực tuyến đảm bảo nghiêm túc, hiệu quả.

- 100% CB, GV hoàn thành kế hoạch BDTX, hoàn thành các Moduln trực tuyến.

- 100% CBGVNV được tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn và cán bộ quản lý theo quy định.

- 42/42 đồng chí giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường đạt 100%;

- 25/42 đồng chí giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp thị xã đạt: 60%;

- 02/42 đồng chí giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh đạt: 5%;

- Tự đánh giá xếp loại chuẩn Hiệu trưởng: loại tốt 1/1= 100%;

- Tự đánh giá xếp loại chuẩn Phó Hiệu trưởng: loại tốt 2/2 = 100%.

- GV tự đánh giá theo chuẩn NNGVTH:

+ Mức tốt: 28/42 = 66,6%

+ Mức Khá: 14/42= 33,4%

- + Mức Đạt: $0/42 = 0\%$
- Xếp loại đánh giá viên chức:
- + HTXSNV: $08/48 = 20\%$
- + HTTNV: $40/48 = 80\%$

** Biện pháp:*

- Xây dựng và triển khai kế hoạch tập huấn cho giáo viên, cán bộ quản lý thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường, về nội dung dạy học tiếp cận phẩm chất, năng lực cho học sinh; về công tác xây dựng kế hoạch môn học, kế hoạch bài học... Tham gia bồi dưỡng trực tuyến các môn đôn BDTX hiệu quả. Tham gia các cuộc thi do các cấp tổ chức.

- Bồi dưỡng năng lực cho CBQL nguồn (các giai đoạn 2020-2025; 2025-2030) đã được UBND thị xã phê duyệt. Bồi dưỡng đội ngũ cốt cán đảm nhiệm tổ trưởng tổ phó chuyên môn, giáo viên cốt cán các bộ môn.

- Thực hiện quản lý, đánh giá đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên, chuẩn hiệu trưởng bảo đảm thực chất, gắn với thi đua, khen thưởng để tạo động lực cho đội ngũ nhà giáo gắn bó với nghề, tiếp tục rà soát chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học theo Luật Giáo dục năm 2019, rà soát công tác quản lý biên chế, tuyển dụng giáo viên theo chuẩn về trình độ đào tạo, bảo đảm số lượng, cơ cấu và chất lượng đội ngũ đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên nắm chắc các văn bản, chỉ thị nhiệm vụ năm học của các cấp. Quy định về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học và chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được tự đánh giá theo Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/07/2018 của Bộ GDĐT Quy định về chuẩn Hiệu trưởng cơ sở GDPT.

- Bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện tốt chương trình GDPT 2018. Thực hiện tốt nội dung dạy học phân hóa và dạy học tích hợp.

- Tổ chức hội thảo chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học để kịp thời rút kinh nghiệm, tháo gỡ khó khăn gặp phải trong quá trình dạy học. Đặc biệt, thực hiện chương trình mới trong bối cảnh dịch bệnh, chủ động điều chỉnh kế hoạch giảng dạy, thích ứng với điều kiện thực tế để nhà trường tiếp tục thực hiện thành công Chương trình GDPT 2018 với lớp 5 năm học 2024-2025.

- Khuyến khích giáo viên tăng cường thực hiện công tác tự bồi dưỡng chuyên môn và thực hiện nghiêm túc các modul đã được bồi dưỡng.

- Phối hợp với các tổ chức trong và ngoài nhà trường động viên CBGVNV tự học bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực quản lý đáp ứng nguồn nhân lực chất lượng cao.

4.2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học.

a. Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

** Chỉ tiêu:*

- 100% phòng học đảm bảo đủ ánh sáng, điều hòa, thiết bị dạy học tối thiểu đáp ứng nhu cầu dạy và học trong nhà trường đủ điều kiện duy trì trường chuẩn quốc gia mức độ II giai đoạn 2018-2023.

- 100% các phòng học đều có camera giám sát.

- 100% các lớp có đủ các thiết bị dạy học tối thiểu cho các môn học.

- Giữ vững các tiêu chuẩn của thư viện đạt Tiên tiến.

** Biện pháp:*

- Sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, rà soát nhu cầu và có kế hoạch bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu để thực hiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình quy định theo Công văn số 4470/BGDĐT-CSVC ngày 28/9/2018 hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ cơ sở vật chất và thiết bị dạy học trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông; Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/05/2020 ban hành quy định phòng học bộ môn trong cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học.

- Nhà trường tham mưu PGD &ĐT Đông Triều, lãnh đạo xã Hồng Thái Đông đảm bảo tốt các điều kiện CSVC đáp ứng trường chuẩn Quốc gia mức độ II và bổ sung kinh phí sửa chữa, xây mới các phòng học theo đúng lộ trình đề nghị công nhận trường chuẩn. Đề xuất phương án cải tạo khu vực bể bơi thành nhà đa năng đáp ứng nhu cầu thiết thực của học sinh. Kết hợp với ban đại diện CMHS thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục để cảnh quan nhà trường xanh sạch đẹp.

- Sử dụng có hiệu quả các thiết bị đã được cấp phát, ưu tiên cho việc sử dụng các thiết bị, đồ dùng của phòng học trải nghiệm được tích hợp trong dạy học các môn học và hoạt động giáo dục. Thường xuyên kiểm tra, rà soát các thiết bị dạy học để kịp thời sửa chữa, bổ sung.

- Quản lý và sử dụng có hiệu quả các thiết bị hiện có, tổ chức kiểm tra, rà soát thực trạng thiết bị dạy học để có kế hoạch sửa chữa, bổ sung kịp thời...

b. Phát triển khoa học liệu bài giảng minh họa, học liệu điện tử.

** Chỉ tiêu:*

- 100% giáo viên sử dụng thành thạo các phần mềm thiết kế giáo án điện tử.

- 100% giáo viên tham gia thiết kế các bài giảng eleraning cấp trường.

- 100% các tổ chuyên môn ký duyệt giáo án online và gửi các bài giảng điện tử lên kho dữ liệu bài giảng chung của nhà trường.

** Biện pháp:*

- Nhà trường xây dựng kho video bài dạy minh họa các môn học, kho học liệu điện tử trên cơ sở lựa chọn từ các môn học, hoạt động giáo dục để tổ chức xây dựng các video bài giảng, giúp các giáo viên tham khảo, sử dụng để hỗ trợ trong công tác dạy và học các nội dung theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, khai thác hiệu quả kho học liệu của ngành trên trang Phòng GD điện tử.

- Tạo động lực để giáo viên tham gia các cuộc thi thiết kế bài giảng Elearning, bài giảng điện tử để đóng góp cho kho bài giảng chung của nhà trường.

- Có quy chế khen thưởng kịp thời để nhân rộng cá nhân làm tốt để thúc đẩy giáo viên tham gia đạt kết quả cao.

- Khuyến khích giáo viên sử dụng hình thức trao đổi trực tuyến đối với một số nội dung hoạt động ở nhà của học sinh, hoạt động giáo dục, chuẩn bị sẵn sàng các phương án phòng khi dịch bệnh diễn biến tiêu cực thông qua hình thức tổ chức dạy học trên truyền hình, dạy học trực tuyến đảm bảo yêu cầu cần đạt của chương trình, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, kỹ năng của giáo viên, khả năng tiếp thu, lĩnh hội và đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi của học sinh.

c Nâng cao hoạt động của thư viện trường học.

** Chỉ tiêu:*

- 100% các lớp được thực hiện tiết đọc sách trong thư viện.

- 100% các lớp thực hiện tiết học sách đối với các môn học được giảng dạy tại phòng thư viện cho học sinh với thời lượng 02 tiết/năm học/môn học.

- Bố trí nhân viên phụ trách thư viện được tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn nâng cao nghiệp vụ thư viện, cách thức tổ chức các hoạt động tại thư viện.

** Biện pháp:*

- Chỉ đạo nhân viên thư viện phối hợp chặt chẽ với giáo viên để tổ chức hoạt động đọc, tiết đọc trong thư viện cho học sinh, dành thời lượng phù hợp cho tiết đọc thư viện theo Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 sắp xếp thời khóa biểu dạy tiết Đọc sách thư viện đối với các khối lớp thực hiện đọc sách trong thư viện theo lịch của nhà trường.

- Triển khai công văn số 1567/PGD&ĐT ngày 09/09/2024 của PGD&ĐT V/v hướng dẫn thực hiện liên thông thư viện trường học. Chỉ đạo bộ phận phụ trách TBTV, nhân viên thư viện kết nối, chia sẻ, đóng góp tài nguyên của thư viện cho nhóm dùng chung, hợp tác có thỏa thuận giữa các thư viện bảo đảm thống nhất quy trình khai thác, được quản lý bằng các phần mềm, có thể truy cập được bằng máy tính, điện thoại thông minh và các thiết bị điện tử khác, các thư viện trên địa bàn khác nhau có thể thỏa thuận tham gia liên thông bằng hình thức chia sẻ, đóng góp tài nguyên thông tin số.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn lựa chọn các chủ đề, nội dung phù hợp thực hiện tiết học sách đối với các môn học được giảng dạy tại phòng thư viện cho học sinh với thời lượng 02 tiết/năm học/môn học.

- Tạo điều kiện cho nhân viên phụ trách thư viện được tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn nâng cao nghiệp vụ thư viện, cách thức tổ chức các hoạt động tại thư viện.

- Phát động trong toàn trường phong trào đọc sách (*Tủ sách thư viện tại lớp*) huy động sự tham gia của phụ huynh và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt

động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng. Tổ chức Ngày hội văn hóa đọc đối với HS toàn trường.

- Đầu tư cơ sở vật chất tâm đầu tư, xây dựng thư viện đạt chuẩn, đạt tiên tiến hàng năm gắn với nhiệm vụ kiểm định chất lượng trường học và xây dựng trường chuẩn Quốc gia theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018.

4.3. Tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo, GD kỹ năng công dân số.

a. Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo.

** Chỉ tiêu:*

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh được bồi dưỡng các kỹ năng cần thiết trong môi trường số.

- 70% các đầu sỏ, hồ sơ quản lý trong nhà trường được số hóa.

- 100% văn bản đi được ký số.

- Có học sinh tham gia các cuộc thi trên mạng đạt giải.

** Biện pháp:*

- Thực hiện và Triển khai Kế hoạch số 172/KHUBND ngày 06/06/2022 của UBND thị xã Đông Triều; Kế hoạch số 578/KH-PGD&ĐT về việc thực hiện chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo đến năm 2025 định hướng đến năm 2023 và Kế hoạch số 566/KH-PGD&ĐT ngày 25/04/2023 về thực hiện chuyển đổi số ngành GD&ĐT năm 2023 theo Đề án Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025 định hướng đến năm 2023.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch UDCNTT và chuyển đổi số trong dạy học năm học 2024-2025 triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030.

- Thành lập Ban chỉ đạo Chuyển đổi số của trường do đồng chí Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng nhà trường làm trưởng ban.

- Tiếp tục triển khai phần mềm quản lý trường học trực tuyến tích hợp cơ sở dữ liệu giáo dục (SMAS tại địa chỉ <http://qlth.quangninh.edu.vn>, phần mềm CSDL toàn ngành tại địa chỉ <http://csdl.moet.gov.vn>. Phần mềm phổ cập giáo dục trực tuyến. Thực hiện ký duyệt học bạ chữ ký số đối với các khối lớp từ năm học 2024-2025.

- Công khai danh sách đăng ký, công khai kết quả xét tuyển và trả kết quả qua mạng) tại địa chỉ <http://tsdaucap.dongtrieu.edu.vn>.

- Tổ chức chuyên đề ứng dụng công nghệ thông tin cho 100% CBGVNV và khuyến khích giáo viên các bộ môn trong nhà trường tự bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng ứng dụng CNTT cơ bản và truyền đạt cho học sinh các kiến thức, kỹ năng đó trong việc khai thác tài nguyên trên mạng internet, bảo mật, an toàn, an ninh thông tin trên môi trường mạng, có hiểu biết cơ bản về cuộc cách mạng 4.0.

- Tiếp tục tham gia các Hội thi bài giảng E-learning, bài giảng điện tử, Video giảng dạy do các cấp tổ chức.

- Xây dựng các phương án sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp. Tổ chức thực hiện đổi mới phương thức dạy và học trên môi trường số trở thành hoạt động giáo dục thường xuyên, liên tục, bảo đảm tỉ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến đạt chỉ tiêu 5% đến 10% trong năm học.

- Tổ chức các chương trình ngoại khóa cho học sinh có nội dung hướng dẫn cho học sinh có được kỹ năng ứng dụng CNTT, định hướng nghề nghiệp về lĩnh vực CNTT, sử dụng mạng xã hội thông minh và an toàn.

- Duy trì nhóm zalo của trường và các tổ chức, đoàn thể như Chi bộ, Tổ chuyên môn, nhóm GVCN để kịp thời triển khai các hoạt động cũng như liên lạc. Thành lập nhóm zalo của từng lớp để lãnh đạo trường, GVCN và GV bộ môn kịp thời liên lạc, thông tin với cha mẹ học sinh về tình hình học sinh. Thường xuyên thông báo kết quả học tập và rèn luyện của học sinh cho phụ huynh qua tin nhắn zalo, Email và website của nhà trường, của lớp. Sử dụng hiệu quả hệ thống camera giám sát.

b. Triển khai Học bạ số.

** Chỉ tiêu:*

- 100% học sinh từ lớp 1 - 5 triển khai học bạ điện tử và có sổ theo dõi, đánh giá học sinh điện tử từ năm học 2024-2025.

- 100% hồ sơ học bạ trong nhà trường được số hóa.

** Biện pháp:*

- Thực hiện và triển khai Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của TT Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh triển khai đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số Quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn 2035; Triển khai thực hiện các nội dung cụ thể về Học bạ số theo kế hoạch của ngành Giáo dục Đào tạo.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2024-2025 triển khai nội dung Học bạ số trong năm học. Chỉ đạo bộ phận chuyên môn triển khai tổ chuyên môn tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành, sử dụng sổ điểm điện tử, học bạ chữ ký số nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý của BGH nhà trường, thuận lợi cho giáo viên trong việc sử dụng và theo dõi quá trình học tập của học sinh, bảo mật và lưu trữ an toàn dữ liệu. Bồi dưỡng đội ngũ nâng cao về kỹ năng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá, trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

c. Triển khai thực hiện đưa nội dung GD-KNCDS vào giảng dạy ở cấp tiểu học.

** Chỉ tiêu:*

- 100% GV thực hiện lồng ghép nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy.

** Biện pháp:*

- Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2024-2025 đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy tại nhà trường trong năm học.

- Chỉ đạo bộ phận chuyên môn xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng số thông qua môn Tin học, Lồng ghép, tích hợp giáo dục kỹ năng sống công dân số thông qua các môn học, hoạt động giáo dục trong năm học 2024-2025.

5. Thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục, tăng cường huy động nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục.

5.1. Đổi mới công tác quản lý giáo dục.

** Chỉ tiêu:*

- 100% CBGV, NV thực hiện nghiêm túc các quy định, quy chế, quy tắc và lề lối làm việc trong nhà trường.

- Đẩy mạnh nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn trong nhà trường.

- 100% CBGV, NV ứng dụng thành thạo CNTT trong quản lý và giảng dạy.

** Biện pháp:*

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ, kế hoạch tổ chức các chuyên đề triển khai thực hiện. Tạo động lực để giáo viên bồi dưỡng chuyên môn nâng cao chất lượng giáo dục. Phân công cụ thể phụ trách chuyên sâu bộ phận, có quy chế khen thưởng kịp thời để nhân rộng cá nhân làm tốt để thúc đẩy giáo viên tham gia đạt kết quả cao.

- Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học. Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để từng bước hoàn thiện kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo phù hợp với từng đối tượng học sinh và điều kiện thực tế tại nhà trường.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lý và giảng dạy, tăng cường chuyên đổi số, tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường. Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường, liên trường. Khuyến khích giáo viên sử dụng hình thức trao đổi, học hỏi và tổ chức các chuyên đề để chia sẻ, học hỏi kinh nghiệm.

5.2. Tăng cường huy động nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục.

** Chỉ tiêu:*

- Thực hiện tốt dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch về công tác tài chính, chất lượng giáo dục và điều kiện bảo đảm chất lượng GD của nhà trường.

** Biện pháp:*

- Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm về kế hoạch dạy học và giáo dục theo Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/03/2021 của Chính phủ về Quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học.

- Thực hiện tốt sự tham gia của các lực lượng xã hội như cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng xã hội...để giúp nhà trường huy động được các nguồn lực và cộng đồng trách nhiệm trong việc xây dựng, thực thi và giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

- Thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục được tiếp nhận tài trợ của các tổ chức, cá nhân để nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển nhà trường bảo đảm rõ về mục đích tài trợ và sử dụng các nguồn tài trợ đúng mục đích, công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật.

- Sử dụng hiệu quả nguồn ngân sách được cấp hàng năm, huy động các nguồn tài chính hợp pháp khác để tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học thực hiện hiệu quả chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo quy định của Bộ GDĐT. Xây dựng kế hoạch đầu tư CSVC nhà trường quan tâm đầu tư, nâng cấp, xây dựng cải tạo thư viện đáp ứng triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

6. Công tác giáo dục chính trị, công tác học sinh, giáo dục thể chất, hoạt động thể dục thể thao và y tế trường học.

6.1. Công tác giáo dục tư tưởng, chính trị.

** Chỉ tiêu:*

- 100% CBGVNV tham gia các buổi bồi dưỡng chính trị do các cấp tổ chức
- 100% CBGVNV thực hiện tốt nề nếp kỉ cương nội quy làm việc tại đơn vị.
- 100% CBGVNV hiểu và thực hiện tốt các cuộc vận động và phong trào thi đua; chấp hành Chính sách, Pháp luật của nhà nước, chấp hành quy chế của ngành quy định của nhà trường, kỷ luật lao động, có phẩm chất đạo đức, nhân cách và lối sống lành mạnh, trong sáng của nhà giáo tinh thần đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực, ý thức phấn đấu vươn lên trong sự nghiệp, sự uy tín của đồng nghiệp, học sinh, cộng đồng.

- 100% giáo viên và học sinh khối 4+5 tham gia cuộc thi trực tuyến do ngành phát động.

- Bồi dưỡng 03 quần chúng ưu tú được kết nạp vào Đảng và giới thiệu 1-2 quần chúng ưu tú đi học bồi dưỡng đối tượng đảng.

** Biện pháp:*

- Thực hiện theo công văn số 1113/PGD &ĐT ngày 29 tháng 9 năm 2022 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục chính trị, công tác quản lý học sinh năm học 2022- 2023.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Nghị quyết Đảng bộ thị xã Đông Triều, xã Hồng Thái Đông nhiệm kỳ 2020-2025, công tác phát triển Đảng, công tác tuyên truyền giáo dục tư tưởng chính trị cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Trung thực trong công tác, đoàn kết trong quan hệ đồng nghiệp, phục vụ nhân dân và học sinh.

- Thực hiện nghiêm túc quy định ứng xử đạo đức nhà giáo với nhân dân đồng nghiệp và phụ huynh.

- Hiệu trưởng trực tiếp triển khai đến từng CBGVNV trong các cuộc họp, hệ thống văn bản chỉ đạo của cấp trên được gửi trực tiếp qua hòm thư của giáo viên.

- Trong quá trình thực hiện hàng kỳ có sơ kết đánh giá việc thực hiện đặc biệt qua từng đợt kiểm tra định kỳ các tổ chức đoàn thể, tổ chuyên môn phải có biên bản họp góp ý kiến nhận xét.

- Tạo điều kiện, động viên giáo viên tham gia đủ các lớp bồi dưỡng chính trị, thời sự do cấp trên tổ chức.

- Tổ chức cho CBGVNV học tập, thảo luận về mục đích ý nghĩa các cuộc vận động, phong trào thi đua, đề xuất biện pháp thực hiện, kí giao ước thực hiện.

- Tổ chức cho GV học tập Luật Giáo dục sửa đổi và ban hành năm 2019 và Điều lệ Trường Tiểu học theo TT số 28/2020-BGD &ĐT ngày 04/09/2020.

- BGH tổ chức các buổi nói chuyện thời sự, giới thiệu tư liệu thời sự, kết hợp với BCH Công đoàn trường thường xuyên quan tâm thực hiện công tác bồi dưỡng nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm, thống nhất ý chí và quyết tâm thực hiện trong nhà trường.

- Tổ chức các buổi toạ đàm về tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức lối sống của nhà giáo trong các buổi sinh hoạt công đoàn.

- Phân công Đảng viên giúp đỡ quần chúng ưu tú có đủ điều kiện vào Đảng. Phối hợp với Công đoàn, Đoàn thanh niên lựa chọn quần chúng ưu tú học lớp bồi dưỡng đảng.

- Thực hiện bộ quy tắc ứng xử để thực hiện trong cơ sở giáo dục theo quy định tại Công văn 1076/SGDDĐT-CTTT ngày 14/05/2019 của Sở GDĐT về hướng dẫn triển khai thực hiện Thông tư 06/2019/BGD&ĐT ngày 12/4/2019 của Bộ GDĐT ban hành qui tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên, chú trọng xây dựng trường học hạnh phúc, trường đạt tiêu chuẩn xanh sạch đẹp, an toàn, lành mạnh, thân thiện góp phần đảm bảo môi trường văn hóa trong nhà trường.

6.2. Công tác học sinh.

** Chỉ tiêu:*

- 100% kí cam kết thực hiện tốt ATGT, ANTT, PCTNTT, đuối nước.

- 100% học sinh toàn trường thực hiện tốt nội qui trường lớp, không vi phạm các tệ nạn xã hội.

- 100% học sinh gia đình chính sách được hưởng chế độ của nhà nước, được nhà trường hỗ trợ.

** Biện pháp:*

- Thực hiện công văn số 711/PGD&ĐT ngày 06/07/2022 V/v xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực, xâm hại trẻ em trong trường học; Công văn số 1052/PGD&ĐT ngày 19/09/2022 V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ về giáo dục an ninh quốc phòng năm học 2023-2024; Thực hiện Kế hoạch số 1038/PGD&ĐT ngày 10/09/2021 về việc Triển khai thực hiện Chương trình “Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng, giai đoạn 2021-2025”; kế hoạch số 1071/PGD&ĐT ngày 17/09/2021 về thực hiện chương trình phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em ngành giáo dục giai đoạn 2025-2030.

- Xây dựng quy tắc an toàn khi tham gia giao thông; tuyên truyền Luật giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy. Tích cực triển khai hiệu quả các cuộc thi tìm hiểu về Luật giao thông do các cấp phối hợp phát động tổ chức; Tiếp tục duy trì các mô hình đảm bảo an toàn giao thông trong trường học.

- Thực hiện có hiệu quả các chế độ, chính sách của Nhà nước liên quan đến học sinh.

- Tổ chức ký cam kết chấp hành các quy định về thực hiện nghiêm túc luật an toàn giao thông, ANTT và phòng tránh TNTT, phòng chống đuối nước giữa nhà trường, gia đình và học sinh ngay từ đầu năm học mới.

- Tăng cường các biện pháp phối hợp đảm bảo an ninh, trật tự trường học, phòng chống âm mưu kích động, lôi kéo học sinh tham gia các hoạt động vi phạm pháp luật, ảnh hưởng đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội. Tăng cường công tác quản lý, tuyên truyền giáo dục và phối hợp ngăn chặn hiệu quả tình trạng học sinh đánh nhau ở trong và ngoài trường học. Chủ động đề xuất và thực hiện các giải pháp nhằm đảm bảo xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực, xâm hại trẻ em trong trường học.

- Tăng cường công tác phối hợp giữa nhà trường và cơ quan công an trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự trường học theo qui định tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT/BCA-BGD&ĐT ngày 28/08/2015 của Bộ Công an và Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn phối hợp thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, đảm bảo trật tự an toàn xã hội và đấu tranh phòng chống tội phạm, vi phạm pháp luật khác trong ngành Giáo dục và các văn bản liên tịch liên quan

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền phòng, chống tội phạm, tệ nạn ma túy, mại dâm trong thanh thiếu niên, học sinh đặc biệt là thời gian đầu năm học, trước kỳ nghỉ tết, nghỉ hè và tháng cao điểm hưởng ứng Ngày toàn dân phòng chống ma túy ngày 26/06/2023.

- Tiếp tục thực hiện quy định về xây dựng trường học “*An toàn về an ninh trật tự*”.

6.3. Công tác Đội và phong trào thiếu nhi.

*** Chỉ tiêu:**

- 100% HS đạt danh hiệu Cháu ngoan Bác Hồ, không mắc tệ nạn xã hội, thực hiện tốt Luật giao thông, phong trào 5 không, luật bảo vệ chăm sóc trẻ em...
- 100% học sinh tham gia các hoạt động từ thiện nhân đạo. Phong trào “Kế hoạch nhỏ”.
- 100% đội viên được công nhận chuyên hiệu rèn luyện đội viên. Kết nạp được 176 học sinh khối 3 vào Đội.
- 100% chi đội được tham gia tập huấn kỹ năng Đội.

*** Biện pháp:**

- Tổ chức thực hiện công tác đội và phong trào thiếu nhi theo chủ đề năm học. Thực hiện theo chương trình của Hội đồng Đội thị xã Đông Triều về Chương trình phối hợp giữa Ban thường vụ thị đoàn và PGD&ĐT năm học 2024-2025.
- Thực hiện chương trình SHĐ, SHS, rèn luyện đội viên, tổ chức công nhận các chuyên hiệu, thông qua HĐNGLL giúp HS phát huy được tích chủ động, sáng tạo, tự tin, mạnh dạn trước tập thể.
- Giao nhiệm vụ cho Phó Hiệu trưởng chỉ đạo hoạt động ngoài giờ trực tiếp chỉ đạo hoạt động của Liên đội, từng nội dung công việc được xây dựng kế hoạch theo các chủ đề, phân công các lực lượng tham gia...
- TPT đội xây dựng kế hoạch hoạt động của Liên đội theo hướng dẫn cấp trên và tình hình thực tế của nhà trường.
- Xây dựng KH chi tiết tổ chức các cuộc giao lưu, giao nhiệm vụ cho các bộ phận thực hiện tổ chức các cuộc giao lưu.
- Đánh giá, khen thưởng kịp thời để động viên tập thể, cá nhân đạt giải cao.
- Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, cha mẹ học sinh, các lực lượng tham gia giáo dục, để tổ chức tốt các hoạt động phong trào và hoạt động trải nghiệm.

6.4. Công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao.

*** Chỉ tiêu:**

- 100% HS có thói quen rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh.
- 100% các lớp thực hiện tốt nề nếp thể dục nhịp điệu và múa hát tập thể, võ thuật.
- Thể lực tốt: $768/895\text{em} = 86\%$
- Thể lực đạt: $127/895\text{ em} = 14\%$
- Thể lực không đạt: Không
- Học sinh biết bơi từ khối 3 đến 5: 60 %
- + XD các đội tuyển TDTT xây dựng các câu lạc bộ theo sở thích. Cấp thị xã: Bật xa: 1 giải; Ném bóng: 1 giải, chạy 60 m 02; đá cầu: 02 giải, cờ vua: 01 giải.

*** Biện pháp:**

- Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục thể chất về thực hiện giáo dục thể chất năm học 2024-2025.

- Tổ chức và tham gia đầy đủ các hoạt động thể dục, thể thao của các cấp các ngành tổ chức cho học sinh.

- Chỉ đạo việc nên phân phối chương trình sắp xếp thời khóa biểu, bố trí tiết dạy thể dục phù hợp với thời gian trong buổi học.

- Tổ chức có hiệu quả hội khỏe phù đồng các cấp theo kế hoạch.

- Chỉ đạo GV tiếp tục thực hiện đánh giá, xếp loại thể lực HS theo Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/09/2008.

- Triển khai Điều lệ Hội khỏe Phù Đồng tới CBGV,NV nhà trường.

- Nhà trường chuẩn bị CSVC và các dụng cụ phục vụ các cuộc giao lưu và luyện tập, tăng cường CSVS phục vụ cho hoạt động thể dục thể thao.

- Thường xuyên tuyên truyền tới cha mẹ học sinh về tác dụng của việc học bơi để phòng chống đuối nước. Động viên khuyến khích CMHS đăng ký các khóa học bơi an toàn cho HS trong dịp hè.

- Tham mưu đề xuất với cấp có thẩm quyền bố trí giáo viên dạy bơi và kinh phí hỗ trợ công tác giảng dạy, quản lý.

6.5. Công tác Y tế trường học.

** Chỉ tiêu:*

- 100% học sinh có đủ sổ theo dõi thân nhiệt hàng ngày.

- 100% HS được tiêm chủng phòng bệnh...do cấp có thẩm quyền tổ chức.

- 100% HS được tuyên truyền phòng chống dịch các bệnh dịch như bệnh tiêu chảy cấp nguy hiểm, cúm A, viêm đường hô hấp...thực hiện tốt vệ sinh cá nhân, vệ sinh trường lớp, HS được khám sức khỏe ban đầu định kỳ; được sử dụng nguồn nước uống đảm bảo chất lượng vệ sinh.

- Học sinh tham gia bảo hiểm y tế đạt 100%.

** Biện pháp:*

- Xây dựng kế hoạch về việc thực hiện hoạt động y tế trường học năm học 2024-2025. Thành lập Ban chỉ đạo công tác y tế trường học và kiện toàn Ban chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh. Phân công nhân viên kiêm nhiệm công tác Y tế nhà trường thực hiện xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện.

- Nhà trường bố trí phòng Y tế ở vị trí thuận lợi, trang bị đầy các thiết bị Y tế theo yêu cầu, cấp thuốc và sử dụng đúng quy định. Nhân viên kiêm nhiệm công tác y tế thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định của thông tư liên tịch số 13/2016-TTLT- BYT-BGDĐT ngày 12/05/2016.

- Yêu cầu đầy đủ hệ thống hồ sơ sổ sách, theo dõi ghi chép đầy đủ nội dung tình trạng sức khỏe của học sinh.

- Đầu năm học phải cập nhật các thông tin cần thiết từ phía học sinh vào sổ khám sức khỏe, theo dõi thể lực của học sinh.

- Lên lịch khám sức khỏe cho HS với các nội dung, kiểm tra cân nặng, chiều cao, mắt.
- Phối hợp với trung tâm Y tế thị xã để tổ chức khám sức khỏe ban đầu cho HS.
- Tổ chức tuyên truyền giáo dục, tư vấn cho học sinh về công tác phòng chống các loại dịch bệnh, vệ sinh ATTP...
- Lồng ghép chương trình vệ sinh phòng bệnh tích hợp qua các môn học, HĐGD, HĐTT...
- Tổ chức cho HS được học tập các nội dung phòng, chống đại dịch bằng nhiều hình thức như: Tuyên truyền trong các buổi chào cờ đầu tuần, sinh hoạt tập thể, phát thanh măng non, băng zon ...
- Tổ chức lau hàng ngày lớp học và các khu vệ sinh công cộng bằng dung dịch sát khuẩn.

6.6. Vệ sinh an toàn thực phẩm.

*** Chỉ tiêu:**

- 100%CBGV-NV, học sinh thực hiện nghiêm túc các qui định về VSATTP, tham gia tuyên truyền về VSATTP.
- Xây dựng và thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát việc thực hiện các qui định của pháp luật về VSATTP trong trường học.
- Bếp ăn trong nhà trường được cấp Giấy chứng nhận “*Cơ sở đủ điều kiện ATTP*”. Thực hiện cam kết bếp ăn đảm bảo ATTP.
- 100% Nhân viên nấu ăn được khám sức khỏe, được xác nhận kiến thức ATTP.

*** Biện pháp:**

- Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức về công tác VSATTP đến CBGV-NV trong trường về “*Pháp lệnh VSATTP*”, “*Luật An toàn thực phẩm*”, “*Cẩm nang tổ chức bán trú trong trường Tiểu học*” và các văn bản hướng dẫn của UBND tỉnh, Sở GD&ĐT và phòng GD&ĐT, Trung tâm y tế thị xã. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Tháng hành động vì chất lượng VSATTP năm 2021 Chủ đề: “*Đảm bảo an toàn thực phẩm, phòng ngừa ngộ độc thực phẩm trong tình hình bình thường mới*”. Nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của CBGV-NV và HS toàn trường để đảm bảo công tác VSATTP trong nhà trường.
- Xây dựng kế hoạch chủ động trong công tác VSATTP phòng chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua đường thực phẩm, bảo vệ chăm sóc sức khỏe cho CBGV-NV trong toàn trường.
- Ban chỉ đạo vệ sinh ATTP xây dựng kế hoạch. Thành lập đoàn kiểm tra công tác VSATTP thường xuyên và định kỳ hoặc theo kế hoạch của nhà trường.
- Kiểm tra thường xuyên VSATTP (có biên bản đánh giá): bếp ăn, chất lượng thực phẩm dụng cụ chế biến các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho học sinh. Các đồ dùng bán trú đảm bảo chất lượng theo quy định của ngành, thực đơn đảm

bảo chất dinh dưỡng thay đổi theo từng quý. Kiểm tra vệ sinh môi trường, để tạo cảnh quan môi trường luôn sạch, đẹp đảm bảo vệ sinh. Nhân viên cấp dưỡng thực hiện các quy định, quy trình chế biến theo bếp ăn 1 chiều, trang phục nhà bếp, hồ sơ sức khỏe, kiến thức ATTP và thực hiện 10 nguyên tắc vàng về VSATTP. Các dụng cụ chế biến, đồ dùng của học sinh phải được vệ sinh, rửa nước nóng trước giờ cho ăn.

- Kiểm tra công tác quản sinh qua chức năng công việc theo quy định, chuẩn bị phòng ăn, rửa tay trước khi ăn,...Theo dõi và kiểm tra nguồn nước sạch và các công trình thoát nước để xử lý kịp thời.

- Thường xuyên kiểm tra chất lượng thực phẩm trước khi ký giao nhận để phòng tránh ngộ độc thức ăn đảm bảo vệ sinh ATTP.

- Đảm bảo chế độ lưu mẫu thức ăn hàng ngày về số lượng, các món ăn trong ngày qua 24h. Nhân viên Y tế thường xuyên triển khai phòng, chống các dịch bệnh giữ gìn vệ sinh chung đảm bảo VSATTP trong nhà trường.

- Đảm bảo cấp dưỡng, quản sinh phải thực hiện các quy định về VSATTP trong chế biến thức ăn, chăm sóc học sinh. Trang bị đầy đủ các dụng cụ, đồ dùng bán trú đầu năm học. Vệ sinh bếp ăn, công trình vệ sinh để phòng, chống ngộ độc thức ăn.

- Hợp đồng nguồn cung cấp thực phẩm đảm bảo VSATTP có giấy phép kinh doanh đúng quy định nguồn thực phẩm có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng được qua kiểm dịch.

7. Công tác nghiên cứu khoa học.

** Chỉ tiêu:*

- 100% CBGVNV đăng ký giải pháp sáng tạo, sáng kiến kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

- Xây dựng 2 câu lạc bộ STEM cho học sinh theo sở thích thúc đẩy tham gia cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng và khoa học kỹ thuật các cấp tổ chức.

** Biện pháp:*

- Nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học viết đề tài sáng kiến kinh nghiệm cho đội ngũ CBGVNV.

- Nhà trường xây dựng các chủ đề dạy học tích hợp, liên môn, giáo dục STEM để thầy cô nghiên cứu, triển khai hướng dẫn cho học sinh. Khuyến khích, vận động CBGVNV tích cực viết sáng kiến, cải tiến kinh nghiệm trong công tác dạy học, từ đó đề xuất cách làm hay, sáng tạo trong hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng dạy và học.

- Phân công giáo viên có kinh nghiệm bồi dưỡng cho giáo viên qua các buổi sinh hoạt chuyên môn.

- + Tạo động lực khuyến khích động viên CBGVNV nghiên cứu viết giải pháp sáng tạo, sáng kiến kinh nghiệm được áp dụng có chất lượng trong công tác quản

lý và giáo dục thông qua hình thức khen thưởng.

- + Chỉ đạo Giáo viên tự học, tự nghiên cứu trao đổi chuyên môn nghiệp vụ qua hoạt động NCKH UD tham gia học hỏi từ các nguồn thông tin khác nhau.

- + Quản lý tốt việc học tập của học sinh khuyến khích học sinh tích cực học tập trong các câu lạc bộ từ đó giúp cho người giáo viên tìm ra lý tưởng của hoạt động NCKH và lôi cuốn học sinh cùng tham gia.

8. Công tác kiểm tra nội bộ trường học; giải quyết đơn thư khiếu nại; cải cách hành chính; công khai hóa các thông tin.

** Chỉ tiêu:*

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên và các bộ phận trong nhà trường được kiểm tra theo kế hoạch.

- Kiểm tra các bộ phận chuyên môn và các bộ phận khác trong nhà trường.

** Biện pháp:*

- Nhà trường thực hiện công tác kiểm tra nội bộ theo công văn hướng dẫn. Xây dựng kế hoạch KTNB đánh giá đúng hoạt động của từng bộ phận, tổ chuyên môn và năng lực giảng dạy, làm việc của từng cá nhân CBGVNV, năng lực học tập, rèn luyện của từng học sinh, qua đó khẳng định những thành quả đạt được, đồng thời chỉ ra những những yếu kém, hạn chế và tư vấn các biện pháp điều chỉnh khắc phục.

- Hiệu trưởng triển khai kịp thời các văn bản, chỉ thị, nhiệm vụ... của các cấp, các ngành về công tác kiểm tra đến các thành viên trong nhà trường.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ về thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ năm học 2024-2025.

- Xây dựng kế hoạch phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống tham ô lãng phí năm học 2024-2025.

- Xây dựng kế hoạch tiếp công dân và giải quyết khiếu nại tố cáo năm học 2024-2025.

- Xây dựng kế hoạch công khai năm học 2024-2025.

- Hiệu trưởng tập huấn công tác kiểm tra cho cán bộ, giáo viên được thực hiện nhiệm vụ trong ban kiểm tra nội bộ nhà trường từ đầu năm. Giao nhiệm vụ cho các thành viên Ban kiểm tra nội bộ nhà trường, phát huy vai trò của ban thanh tra nhân dân.

- Công khai kế hoạch kiểm tra cả năm cho CBGVNV toàn trường nắm được, công khai danh sách giáo viên, nhân viên sẽ được kiểm tra trước ít nhất 5 ngày cho CBGVNV chuẩn bị.

- Phân công các ủy viên trong ban kiểm tra làm việc phù hợp với khả năng và sở trường công tác.

- Công khai kết luận kiểm tra trước cá nhân, bộ phận, hội đồng nhà trường theo quy định.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về nội dung công khai và thời gian công khai. Giao cho đ/c Hoàng Văn Dương phụ trách công tác kiểm tra giám sát các nội dung công khai.

- Xây dựng lịch trực tiếp công dân theo lịch trực của BGH nhà trường.

- Nhà trường trang bị tủ sách pháp luật đặt tại thư viện, phòng giáo viên tạo điều kiện giáo viên tranh thủ thời gian nghiên cứu, hiểu và thực hiện đúng pháp luật. Phân công cán bộ phụ trách về pháp luật. Hàng năm nhà trường có kế hoạch, sơ kết, tổng kết đánh giá công tác thực hiện pháp luật, phòng chống tham nhũng lãng phí, tiết kiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

- Nhà trường có sổ tiếp dân, sổ ghi chép các đơn thư khiếu nại, tố cáo. Công khai quy định thời gian tiếp dân. Giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo kịp thời, đúng thẩm quyền, đúng pháp luật. Đẩy mạnh công tác thanh tra nhân dân nhằm giám sát, phát hiện, ngăn ngừa những sai sót trong quá trình quản lí. Phối hợp Hội Cha mẹ học sinh tăng cường công tác kiểm tra bán trú, khẩu phần ăn và chất lượng thực phẩm đảm bảo an toàn cho học sinh.

9. Công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể.

** Chỉ tiêu:*

- 100% Đảng viên trong Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, tỉ lệ đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt 5% hàng năm.

- Kết nạp mới được 03 đảng viên mới, chuyển đảng chính thức 01 đồng chí. Cử quần chúng ưu tú tham gia lớp bồi dưỡng cảm tình đảng 02 đồng chí.

- 100% đoàn viên thực hiện tốt các hoạt động đoàn và tham gia các hoạt động theo nhiệm vụ được phân công.

- Đội thiếu niên tiên phong HCM thực hiện tốt các chuyên hiệu đã xây dựng.

- Công đoàn nhà trường tổ chức tốt các cuộc vận động và phong trào thi đua.

** Biện pháp:*

- Chi bộ lãnh chỉ đạo các đoàn thể nhà trường thực hiện tốt các nhiệm vụ cấp trên chỉ đạo. Tiếp tục thực hiện tốt vai trò lãnh, chỉ đạo các hoạt động. Mọi đảng viên trong chi bộ đều gương mẫu, tiên phong, luôn đi đầu trong mọi hoạt động. Công tác phát triển đảng được quan tâm đúng mức.

- Nhà trường phổ biến, quán triệt kịp thời chủ trương đường lối, chính sách, nghị quyết của Đảng, Pháp luật của nhà nước đến từng cán bộ Đảng viên, giáo viên, nhân viên nhà trường.

- Xây dựng, triển khai thực hiện Quy chế làm việc của chi ủy, chi bộ, phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên Ban chi ủy và mỗi đảng viên của chi bộ. Thực hiện công khai dân chủ trong hoạt động, làm tốt công tác lãnh chỉ đạo, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo đúng chức năng, tổ chức phân tích, đánh giá chất lượng đảng viên nghiêm túc, chính xác, theo các tiêu chuẩn hướng dẫn của cấp trên.

- Xây dựng và thực hiện nghiêm túc kế hoạch kiểm tra, giám sát của chi bộ. Kết hợp chặt chẽ việc kiểm tra, giám sát với phát huy vai trò gương mẫu, tự giác của từng đảng viên trong công tác kiểm tra, giám sát.

- Chú trọng công tác tạo nguồn phát triển đảng viên mới, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, phân công các tổ chức đoàn thể phát hiện, bồi dưỡng giới thiệu quần chúng ưu tú cho Đảng.

- Phân công, giao nhiệm vụ cụ thể cho từng tổ chức, cá nhân và toàn thể đảng viên thực hiện nghị quyết.

10. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục tiểu học.

** Chỉ tiêu:*

- 100% CBQL, GV hiểu và chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Bộ GDĐT về đổi mới và phát triển giáo dục.

- 100% GV giảng dạy có chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, có kinh nghiệm trong công tác giảng dạy.

** Biện pháp:*

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Bộ GDĐT tổ chức thực hiện chương trình GDPT 2018. Đặc biệt là đổi mới chương trình sách giáo khoa và thực hiện đồng bộ CTGDPT 2018 đối với tất cả khối lớp từ năm học 2024-2025 thông qua các hình thức như: Tổ chức chuyên đề, hội thảo, chương trình thời sự, trên Website của trường.

- Nêu gương những tấm gương người tốt việc tốt tiêu biểu trong giáo dục.

- Cập nhật và thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật.

- Phát huy hiệu quả cổng thông tin của nhà trường về công tác truyền thông.

- Tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng, xác định nhu cầu, năng lực của từng giáo viên ở từng môn học, lớp học, bồi dưỡng đội ngũ sẵn sàng triển khai CTGDPT 2018 trong năm học 2024-2025. Đặc biệt chú ý điều kiện tổ chức dạy học 02 buổi/ngày, đảm bảo tối đa các cơ sở giáo dục tiểu học đủ điều kiện thực hiện tổ chức dạy học 02 buổi/ngày theo quy định tại chương trình GDPT 2018.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, chủ động sẵn sàng thực hiện các giải pháp khắc phục tác động của dịch bệnh để thực hiện Chương trình giáo dục.

12. Công tác thi đua.

1.2.1. Chỉ tiêu.

a. Cá nhân cán bộ giáo viên nhân viên: (Chi tiết phụ lục 1)

- Danh hiệu Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp Thị xã: 24 người

- Danh hiệu Lao động Tiên tiến: 48 người

- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở: 10 người

- Danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp tỉnh: 02 người

- Đề UBND thị xã tặng Giấy khen: 08 người

- Đề nghị Sở GD&ĐT Quảng Ninh tặng Giấy khen: 02 người
- Đề nghị UBND tỉnh Quảng Ninh tặng Bằng khen: 02 người

b. Tập thể nhà trường:

Tập thể lao động xuất sắc cấp tỉnh. UBND tỉnh tặng Bằng khen. Nhà trường đạt cơ quan văn hóa.

c. Hình thức khen thưởng đối với học sinh: (Chi tiết phụ lục 2)

- Học sinh đề nghị Hiệu trưởng khen thưởng: 626/900 em = 69,6%
- Học sinh được cấp trên khen thưởng: 51/900 em = 5,6%

12.2. Biện pháp thực hiện.

- Kiện toàn và củng cố Hội đồng thi đua khen thưởng của nhà trường.
- Tổ chức cho CB-GV-NV học tập Luật Thi đua - Khen thưởng và các văn bản hướng dẫn đánh giá xếp loại thi đua (Công văn 1080/PGD&ĐT ngày 20/9/2021 Hướng dẫn công tác thi đua khen thưởng từ năm học 2021-2022).
- Xây dựng chỉ tiêu, kế hoạch công tác thi đua trong từng năm học. Tổ chức đăng ký từ các cá nhân, các tổ. Xây dựng kế hoạch thực hiện.
- Tổ chức cam kết, đăng ký thi đua cho tập thể, các cá nhân. Kết hợp cùng Công đoàn theo dõi sâu sát, giám sát cụ thể, đánh giá xếp loại tổ khối, giáo viên chính xác, công bằng và toàn diện qua các đợt thi đua.
- Tổ chức bình xét công nhận từ cấp tổ đến cấp trường và đề nghị lên cấp trên. BGH đánh giá xếp loại theo quy định chuyên môn. Trước khi đưa ra kết luận của BGH, GV tự đánh giá, tổ CM đánh giá, trung cầu ý kiến của HĐSP nhà trường.
- Đề nghị khen thưởng kịp thời, công bằng đúng người, đúng việc, tạo ra hiệu quả của công tác thi đua, thúc đẩy giáo viên phấn đấu ngày càng tốt hơn.
- Kết hợp với BCH Hội khuyến học của phường làm tốt công tác thi đua khen thưởng cho giáo viên và học sinh có thành tích xuất sắc.

PHẦN III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TRỌNG TÂM THÁNG.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Ban giám hiệu.

1.1. Hiệu trưởng: DƯƠNG THỊ THÚY HẰNG

- Chủ tịch HĐTĐKT, Chủ tịch HĐ tự đánh giá, Trưởng ban kiểm tra nội bộ trường học.
- Tổ chức quản lý các hoạt động của nhà trường.
- Quản lý GV, NV và HS và các phần mềm.
- Công tác Bồi dưỡng đội ngũ.
- Công tác Quản lý công tác tài chính.
- Công tác kiểm định, trường chuẩn Quốc gia: phụ trách Tiêu chuẩn 1.
- Kiểm tra đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của CBGV, nhân viên.

- Quản lý hành chính tài sản, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài chính của nhà trường.
- Giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp dân.
- Công tác tham mưu, phối hợp với cấp có thẩm quyền và các lực lượng tham gia giáo dục để hỗ trợ tăng cường các hoạt động của nhà trường.
- Sắp xếp thời khóa biểu, phân công nhiệm vụ các thành viên trong nhà trường. Sinh hoạt chuyên môn tại tổ 4,5 dạy 02 tiết/tuần, duyệt KHBG TT tổ 4.
- Xây dựng các kế hoạch cụ thể như sau: Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2023-2025, KH phát triển nhà trường, KH giáo dục nhà trường, KH nhiệm vụ năm học, KH KTNB, KH tự đánh giá, KH bồi dưỡng đội ngũ, KH tài chính, KH công khai, KH TĐKT, KH hoạt động Hội đồng tư vấn, Hội đồng trường, KT giám sát, đánh giá xếp loại VC, Chuẩn nghề nghiệp GVTH và một số KH khác trong từng thời điểm.
- Lịch trực trường: Tại điểm trường Yên Dưỡng vào sáng thứ 2, tại điểm trường Tân Yên chiều thứ 2, Tân Lập vào chiều thứ 4. Các ngày còn lại làm việc tại điểm trường chính.
- Các công việc đột xuất, thống nhất BGH phân công tại thời điểm.

1.2. Phó Hiệu trưởng: MAI KHOA CHUNG

Phụ trách và chỉ đạo thực hiện, chịu trách nhiệm trước kết quả thực hiện nhiệm vụ một số lĩnh vực của nhà trường do Hiệu trưởng phân công, gồm:

- Tham mưu cho Hiệu trưởng các nội dung được phân công.
- Phụ trách chuyên môn tổ 1, tổ 4,5.
- Công tác kiểm tra nội bộ.
- Theo dõi giờ dạy giáo viên, chấm công hàng ngày.
- Theo dõi và quản lý phần mềm SMAS, CSDL.
- Phụ trách các đội tuyển Tiếng Anh, Viết chữ đẹp, Tin học, STTTNND, Olympic các môn học, các cuộc thi, giao lưu của GV, học sinh.
- Phụ trách CNTT, chuyển đổi số (*Kiểm tra tin bài, giáo án trực tuyến GV, các cuộc thi của học sinh, GV trên mạng...*).
- Phụ trách nội dung tin bài về lĩnh vực phụ trách.
- Duyệt KHBG trực tuyến khối 1, 5. Duyệt lịch báo giảng khối 1, khối 4,5.
- Tổ chức quản lý hồ sơ thi, kiểm tra học sinh.
- Theo dõi cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục, thư viện.
- Công tác kiểm định, trường chuẩn Quốc gia: Phụ trách tiêu chuẩn 3,5.
- Xây dựng các kế hoạch thuộc lĩnh vực phụ trách cụ thể như sau: KH dạy học 2b/ngày, KH dạy học GDLSĐP, KH thực hiện giảng dạy tích hợp các môn học, KH CNTT chuyển đổi số, KH dạy học tiếng Anh, KH dạy học tin học, KH bồi

đường HS năng khiếu và HS cần hỗ trợ, KH tổ chức chuyên đề, KH hoạt động phòng học CN(HĐTN), KH Stem, KH các cuộc thi, các kì kiểm tra. Ngoài ra xây dựng các kế hoạch thực hiện cụ thể theo từng tháng, kì thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách và một số kế hoạch khác trong từng thời điểm.

- Sinh hoạt chuyên môn tại tổ 1 dạy 04 tiết/tuần.

- Trục trường: tại điểm chính ngày thứ 3,5, chiều thứ 2, thứ 4, sáng thứ 6.

Các ngày còn lại làm việc tại điểm trường chính.

- Quan hệ phối hợp với các cơ quan thuộc lĩnh vực phụ trách.

- Thay mặt Hiệu trưởng giải quyết các công việc chung của nhà trường khi Hiệu trưởng đi vắng (*ủy quyền*), thực hiện các nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng phân công và ủy quyền.

- Các công việc đột xuất, thống nhất BGH phân công tại thời điểm.

1.3. Phó Hiệu trưởng: HOÀNG VĂN DƯƠNG

Phụ trách và chỉ đạo thực hiện, chịu trách nhiệm trước kết quả thực hiện nhiệm vụ một số lĩnh vực của nhà trường do Hiệu trưởng phân công, gồm:

- Tham mưu cho Hiệu trưởng các nội dung được phân công.

- Phụ trách chuyên môn tổ 2,3 và tổ văn phòng.

- Công tác kiểm tra nội bộ.

- Theo dõi giờ dạy giáo viên.

- Phụ trách công tác phổ cập giáo dục, theo dõi học sinh đi, đến.

- Phụ trách công tác HĐNGLL, HĐTN, các hoạt động VHVN, TDTT, ATGT, PCTNTC.

- Phụ trách Công tác Bán trú, ATTP.

- Phụ trách công tác LĐVS và Y tế trường học, phòng chống dịch bệnh.

- Phụ trách các cuộc vận động và phong trào thi đua của GV và HS. Triển khai các nội dung ký cam kết của GV, HS.

- Phụ trách đội tuyển Toán TV, Tiếng Anh trên mạng, TDTT, VHVN, Mĩ thuật, các cuộc thi, giao lưu của GV, học sinh và CLB các môn học.

- Phụ trách hoạt động GD kỹ năng sống. Giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh khó khăn, HS dân tộc.

- Phụ trách nội dung tin bài về lĩnh vực phụ trách, duyệt KHBG TT, lịch báo giảng tổ 2,3.

- Công tác kiểm định, trường chuẩn Quốc gia: Phụ trách tiêu chuẩn 2,4.

- Công tác khen thưởng cuối năm của học sinh.

- Theo dõi và quản lý phần mềm CVVC, TEMIS.

- Xây dựng các kế hoạch thuộc lĩnh vực phụ trách cụ thể như sau: KH HĐNGLL, KH GDTC và TDTT, KH kiểm tra thể lực HS, KH thực hiện giáo dục

KNS - GD hòa nhập, HS dân tộc, KH tổ chức sau giờ học, KH sinh hoạt dưới cờ, KH HĐTN, KH PCGD, KH Y tế trường học, KH Bán trú, KH vệ sinh ATTP, KH phòng chống tai nạn thương tích, KH thực hiện ATGT, KH lao động, KH hoạt động các CLB, KH hoạt động bình đẳng giới trong nhà trường, KH phối hợp các đoàn thể trong và ngoài nhà trường. Ngoài ra xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể theo từng tháng và các đợt thi đua thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách và một số kế hoạch khác trong từng thời điểm.

- Sinh hoạt chuyên môn tại tổ 2,3 dạy bình quân 04 tiết/tuần.

- Trục trường: tại điểm chính ngày thứ 4, 6. Tại điểm trường Tân Yên vào chiều thứ 3, tại điểm trường Tân Lập vào chiều thứ 5. Các ngày còn lại làm việc tại điểm trường chính.

- Quan hệ phối hợp với các cơ quan thuộc lĩnh vực phụ trách.

- Thay mặt Hiệu trưởng giải quyết các công việc chung của nhà trường khi Hiệu trưởng đi vắng (*ủy quyền*), thực hiện các nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng phân công và ủy quyền.

- Các công việc đột xuất, thống nhất BGH phân công tại thời điểm.

2. Tổ chuyên môn.

2.1. Chuyên môn tổ 1.

1	Hà Thị Thu Hương	01/06/1974	Tổ trưởng CM
2	Nguyễn Thu Hương	11/09/1987	Tổ phó CM
3	Bùi Thị Ly	28/12/1989	
4	Nguyễn Thị Thoa	01/01/1988	
5	Nguyễn Thị Thu	18/07/1975	
6	Nguyễn Thị Phương Nghĩa	19/08/1985	
7	Nguyễn Thị Thanh Hà	17/03/1987	
8	Trần Thị Nga	16/09/1988	
9	Nguyễn Thị Hằng Nga	07/10/1983	
10	Bùi Thị Bình	02/10/1983	
11	Đỗ Thị Hải	20/11/1992	
12	Nguyễn Đức Toàn	05/08/1990	

2.2. Chuyên môn tổ 2+3.

1	Phạm Thị Thu Hà	23/03/1974	Tổ Trưởng CM
2	Vũ Thị Kiều Loan	16/10/1985	Tổ phó CM
3	Nguyễn Châu Giang	18/09/1978	
4	Đoàn Thị Như Quỳnh	07/07/1996	
5	Vũ Thị Quế	25/05/1983	

6	Hà Thị Kim Oanh	23/11/1976	
7	Lê Thị Thu Hiền	17/05/1988	
8	Dương Thị Duyên	10/03/1994	
9	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	28/05/1997	
10	Bùi Thị Mỹ Thùy	02/09/1972	
11	Vũ Thị Thanh Thêm	20/12/1986	
12	Vương Minh Thu	28/05/1977	
13	Nguyễn Thị Huệ	30/10/1981	
14	Phạm Thị Thúy	16/03/1980	
15	Lưu Thị Hằng Nga	29/06/1979	

2.3. Chuyên môn tổ 4+5.

1	Nguyễn Thị Kim Oanh	20/09/1974	Tổ Trưởng CM
2	Nguyễn Tiến Vũ	24/02/1984	Tổ phó CM
3	Từ Thị Huyền	12/03/1988	
4	Đỗ Thị Thúy	20/08/1984	
5	Hoàng Thanh Thúy	30/03/1989	
6	Vũ Thị Xuân Hương	12/09/1987	
7	Đoàn Thị Thu Thảo	28/04/1991	
8	Phạm Thị Minh Trâm	29/09/1988	
9	Vương Thị Hương	01/05/1976	
10	Đào Thị Minh Phượng	18/05/1988	
11	Vũ Thị Dung	12/09/1988	
12	Nguyễn Thị Ngọc	10/12/1985	
13	Lê Thị Thanh	08/01/1982	
14	Nguyễn Thị Thủy	12/04/0987	
15	Hoàng Ngọc Thùy Tâm	26/03/1978	
16	Hà Thu Hường	20/04/1982	

** Nhiệm vụ, quyền hạn và chức năng thực hiện theo Điều lệ trường Tiểu học đối với tổ trưởng chuyên môn cụ thể như sau:*

- Xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tuần, tháng, học kỳ, năm học, nhằm thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục.
- Hướng dẫn xây dựng và quản lý kế hoạch cá nhân của tổ viên.
- Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho GV, kiểm tra, nhận xét chất lượng, hiệu quả giảng dạy, giáo dục và quản lý sử dụng sách, thiết bị của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường.

- Tham gia đánh giá, xếp loại các thành viên của tổ theo quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học và chịu trách nhiệm trước Ban giám hiệu về kết quả hoạt động của tổ mình quản lý.

- Thông qua sinh hoạt và họp tổ chuyên môn để lấy phiếu tín nhiệm giới thiệu chức danh tổ trưởng, tổ phó.

- Đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với giáo viên.

- Tổ chức điều hành sinh hoạt tổ chuyên môn định kỳ hai tuần một lần và các sinh hoạt khác khi có nhu cầu công việc.

** Ngoài việc thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn nêu trên, tổ trưởng phải thực hiện tốt nhiệm vụ, quyền hạn của người giáo viên và thực hiện một số công việc như sau:*

- Chủ động tham mưu, xây dựng soạn thảo nội dung các quy định, kế hoạch hoạt động của tổ, tổ viên theo tuần, tháng, kỳ, năm, nhận xét kế hoạch cá nhân, lịch báo giảng và tổ chức triển khai thực hiện các kế hoạch đã được duyệt.

- Tổ chức các hoạt động dự giờ, trao đổi kinh nghiệm, hội thảo chuyên môn, chuyên đề, đánh giá sáng kiến kinh nghiệm, các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng chuyên môn, nghiệp vụ tổ viên.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá công tác thi đua về thực hiện nhiệm vụ của giáo viên, nhân viên theo tiêu chí của ngành, quy định, quy chế của Nhà trường. Chủ động tổ chức tốt phong trào thi đua tự làm thêm đồ dùng dạy học và quản lý sử dụng hiệu quả TBDH trên lớp theo kế hoạch đã đăng ký mượn quản lý sử dụng.

- Quản lý sổ ghi nội dung các cuộc họp tổ chuyên môn, sổ kế hoạch tổ, sổ báo giảng, hiệu lệnh thời gian các tiết học và thời khóa biểu các khối lớp trong tổ.

3. Tổng phụ trách Đội.

Xây dựng kế hoạch hoạt động đội theo chủ đề kế hoạch của Hội đồng đội tỉnh, thị xã gắn với thực tiễn nhà trường, xây dựng được Đội nghi thức mẫu, Đội cờ đỏ, các câu lạc bộ, tổ chức hoạt động có hiệu quả. Kết hợp GVCN lớp giáo dục đạo đức học sinh, tổ chức khen thưởng rút kinh nghiệm hàng tuần, thực hiện đầu đủ và có chất lượng các phong trào của Đội, sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt chủ điểm các ngày lễ lớn. Cập nhật hồ sơ khen thưởng của học sinh.

4. Giáo viên.

4.1. Trách nhiệm của các giáo viên.

- Lên lớp phải đúng giờ, phải có giáo án các môn dạy trong ngày, dạy đủ tiết theo phân phối chương trình và thời khóa biểu, sử dụng tốt trang thiết bị trong dạy học nhằm nâng dần chất lượng dạy học.

- Kiểm tra đánh giá học sinh đúng Thông tư và thực hiện hoàn thành nhiệm vụ giáo viên theo điều lệ trường Tiểu học và các công tác khác được phân công.

- Thực hiện tốt các cuộc vận động và phong trào thi đua, quy định về đạo đức của nhà giáo, học tập làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, nâng cao trình độ chuyên môn.

- Bồi dưỡng học sinh có năng khiếu môn học và hoạt động giáo dục, theo kế hoạch, chịu trách nhiệm chính về chất lượng giáo dục học sinh mà lớp mình phụ trách.

4.2. Phân công giáo viên.

4.2.1. Giáo viên chủ nhiệm.

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nhiệm vụ
1	Nguyễn Thị Thoa	01/01/1988	Chủ nhiệm lớp 1A1
2	Nguyễn Thị Thu	18/07/1975	Chủ nhiệm lớp 1A2
3	Bùi Thị Ly	28/12/1989	Chủ nhiệm lớp 1A3
4	Hà Thị Thu Hương	01/06/1974	Chủ nhiệm lớp 1A4
5	Nguyễn Thu Hương	11/09/1987	Chủ nhiệm lớp 1A5
6	Nguyễn Thị Phương Nghĩa	19/08/1985	Chủ nhiệm lớp 1A6
7	Phạm Thị Thu Hà	23/03/1974	Chủ nhiệm lớp 2B1
8	Lê Thị Thu Hiền	17/05/1988	Chủ nhiệm lớp 2B2
9	Vũ Thị Quế	25/05/1983	Chủ nhiệm lớp 2B3
10	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	28/05/1997	Chủ nhiệm lớp 2B4
11	Vũ Thị Thanh Thêm	20/12/1986	Chủ nhiệm lớp 2B5
12	Hà Thị Kim Oanh	23/11/1976	Chủ nhiệm lớp 2B6
13	Đoàn Thị Như Quỳnh	07/07/1996	Chủ nhiệm lớp 3C1
14	Nguyễn Châu Giang	18/09/1978	Chủ nhiệm lớp 3C2
15	Dương Thị Duyên	10/03/1994	Chủ nhiệm lớp 3C3
16	Vũ Thị Kiều Loan	16/10/1985	Chủ nhiệm lớp 3C4
17	Bùi Thị Mỹ Thùy	02/09/1972	Chủ nhiệm lớp 3C5
18	Vương Minh Thu	28/05/1977	Chủ nhiệm lớp 3C6
19	Đào Thị Minh Phượng	18/05/1988	Chủ nhiệm lớp 4D1
20	Vương Thị Hương	01/05/1976	Chủ nhiệm lớp 4D2
21	Nguyễn Thị Kim Oanh	20/09/1974	Chủ nhiệm lớp 4D3
22	Đỗ Thị Thúy	20/08/1984	Chủ nhiệm lớp 4D4
23	Phạm Thị Minh Trâm	29/09/1988	Chủ nhiệm lớp 4D5
24	Nguyễn Thị Thủy	12/04/0987	Chủ nhiệm lớp 4D6
25	Nguyễn Tiến Vũ	24/02/1984	Chủ nhiệm lớp 5E1
26	Từ Thị Huyền	12/03/1988	Chủ nhiệm lớp 5E2
27	Đoàn Thị Thu Thảo	28/04/1991	Chủ nhiệm lớp 5E3

28	Hoàng Thanh Thúy	30/03/1989	Chủ nhiệm lớp 5E4
29	Vũ Thị Xuân Hương	12/09/1987	Chủ nhiệm lớp 5E5
30	Vũ Thị Dung	12/09/1988	Chủ nhiệm lớp 5E6

4.2.2. Giáo viên bộ môn.

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nhiệm vụ
1	Lưu Thị Hằng Nga	29/06/1979	Dạy bộ môn TH
2	Lê Thị Thanh	08/01/1982	Dạy bộ môn TH
3	Đỗ Thị Hải	20/11/1992	Thai sản
4	Nguyễn Thị Thanh Hà	17/03/1987	Dạy MT, CN
5	Trần Thị Nga	16/09/1988	Dạy MT, CN
6	Nguyễn Thị Hằng Nga	07/10/1983	Dạy GDTC
7	Nguyễn Thị Huệ	30/10/1981	Dạy AN
8	Hoàng Ngọc Thùy Tâm	26/03/1978	Dạy TA
9	Phạm Thị Thúy	16/03/1980	Dạy TA
10	Hà Thu Hường	20/04/1982	Dạy TA
11	Bùi Thị Bình	02/10/1983	Dạy GDTC
12	Nguyễn Thị Ngọc	10/12/1985	Dạy Tin, CN, Phòng máy, bài
13	Nguyễn Đức Toàn	05/08/1990	Dạy GDTC(HĐ)

5. Nhân viên.

5.1. Đồng chí Phạm Thị Thúy: TT tổ VP - Hành chính kiêm Y tế.

* Công tác Tổ trưởng Văn phòng:

- Theo dõi chế độ làm việc và tiến độ công việc hoàn thành của tổ văn phòng.
- Xây dựng kế hoạch hoạt động tổ văn phòng. Tổ chức đánh giá tổ viên tại tổ văn phòng về việc thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao và hoàn thành tiến độ công việc trong nhà trường theo từng tháng.
- Rà soát, tổng hợp văn phòng phẩm khối văn phòng theo từng quý, xây dựng văn bản đề nghị gửi về bộ phận phụ trách. Tiếp nhận văn phòng phẩm, cấp phát đến từng bộ phận.
- Theo dõi hộp thư góp ý của đơn vị.

* Công tác hành chính:

- Mở các loại sổ và cập nhật theo quy định về công tác văn thư, nhân bản công văn đến, phát hành công văn đi theo đúng số lượng, đúng nơi nhận và thực hiện chế độ bảo mật công văn gửi theo quy định của pháp luật.
- Giữ con dấu của trường và chịu trách nhiệm đóng dấu lên các văn bản, giấy tờ có chữ ký của người có thẩm quyền ở đơn vị, không tùy tiện giao con dấu cho người không có trách nhiệm (thực hiện đúng theo quy định về sử dụng con dấu).

- Trục địa chỉ gmail của đơn vị, QL, cập nhật hồ sơ CB, GV, NV của đơn vị.
- Quản lý các nội dung ký cam kết của CBGV, NV và HS.

** Công tác Y tế:*

- Xây dựng kế hoạch hoạt động y tế cho năm học, trình lãnh đạo phê duyệt và tổ chức thực hiện.
- Phối hợp với trung tâm y tế tổ chức khám sức khỏe định kỳ, quản lý hồ sơ sức khỏe của GV và HS, quản lý tủ thuốc và dụng cụ y tế. Tổ chức các chương trình y tế đưa vào trường học.
- Tham mưu cho lãnh đạo nhà trường chỉ đạo thực hiện các yêu cầu về vệ sinh trường học, vệ sinh môi trường, vệ sinh ATTP theo qui định, thực hiện công tác tuyên truyền giáo dục sức khỏe, phòng bệnh, dịch bệnh theo lịch hoạt động của nhà trường và theo kế hoạch y tế của cấp có thẩm quyền.
- Quản lý hồ sơ kiểm thực ba bước. Lưu mẫu thức ăn hàng ngày đúng thời gian quy định.
- Sơ kết, tổng kết công tác y tế học đường, báo cáo thống kê y tế theo quy định.

** Công tác bán trú:*

- Xây dựng kế hoạch thực đơn hàng tuần.
- Theo dõi xuất, nhập thực phẩm, đồ khô, vật tư phục vụ bán trú...theo đúng quy định.
- Phụ trách công tác báo thực phẩm, giao nhận thực phẩm tươi sống hàng ngày.
- Đối chiếu thực phẩm, ngày công, chấm công, chấm thành phẩm chín hàng tháng.
- Báo cáo số lượng HS ăn bán trú và số lượng thực phẩm hàng ngày cho HT.

** Trục trường các ngày trong tuần từ thứ 2 đến thứ 6. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi Hiệu trưởng phân công.*

5.2. Nhân viên Kế toán: Khúc Thị Trang

- Tham mưu, đề xuất giải pháp phục vụ yêu cầu về tài chính của nhà trường. Cung cấp các thông tin cần thiết, các số liệu kế toán cần thiết khi các bộ phận yêu cầu theo quy định của pháp luật.
- Tham mưu xây dựng và thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ. Lập các báo cáo tài chính, công khai tài chính.
- Xây dựng dự toán ngân sách cho từng nội dung công việc.
- Giám sát các khoản thu, chi tài chính trong nhà trường.
- Thực hiện thanh quyết toán các khoản lương, phụ cấp, chế độ chính sách của CBGV-NV trong nhà trường kịp thời.

- Báo cáo tài chính, quản lý trích khấu hao tài sản theo quy định.
- Theo dõi, lập danh sách nâng lương, phụ cấp thâm niên nghề, nghỉ hưu, nghỉ chế độ của cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh trong trường.
- Thực hiện công việc báo tăng, giảm BHXH, BHYT, BHTN, chế độ ốm đau, thai sản cho CBGV, NV trong trường...*(Ốm đau, thai sản, chuyển đi, chuyển đến, nghỉ hưu, thôi việc).*
- Tập hợp thông báo điện sáng, hóa đơn nước máy, hóa đơn điện thoại, internet, phí vệ sinh môi trường, hóa đơn các khoản thu, chi dịch vụ.
- Theo dõi tài sản cố định, công cụ dụng cụ tại nơi sử dụng, lập thủ tục báo giảm tài sản cố định, công cụ dụng cụ khi bị hỏng không sử dụng được.
- Tiếp nhận, kiểm soát chứng từ, xử lý thông tin, số liệu liên quan đến tài chính. Phối hợp với các bộ phận hoàn tất chứng từ thủ tục đúng quy định tài chính.
- Tập hợp và kiểm soát các loại hồ sơ, sổ sách đáp ứng yêu cầu về công tác tài chính - kế toán về hồ sơ ngân sách và các khoản dịch vụ khi Hiệu trưởng đã phê duyệt hàng tháng*(nếu hồ sơ chưa đầy đủ, thiếu, không đúng quy định phải hướng dẫn chi tiết trực tiếp các bộ phận hoàn thành đúng quy định về công tác tài chính).*
- Thực hiện công tác thanh quyết toán các loại hồ sơ, chứng từ đúng quy định theo từng quý*(Thời gian quyết toán mỗi loại hồ sơ không quá 05 ngày sau khi tiếp nhận đầy đủ hồ sơ đúng quy định về công tác tài chính từ bộ phận hành chính đã bàn giao).*
- Hàng tháng thanh quyết toán chi trả các khoản thu, chi dịch vụ trong nhà trường kịp thời.
- Tập hợp các loại hồ sơ cập nhật phần mềm, ghi sổ sách kế toán đúng thời gian quy định. Bảo quản, lưu trữ hồ sơ, sổ sách tài chính.

** Trực trường các ngày trong tuần từ thứ 2 đến thứ 6. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi Hiệu trưởng phân công.*

5.3. Nhân viên TV, TBDD kiêm Thủ quỹ, HC: Hoàng Thị Hằng

** Công tác Thư viện:*

- Xây dựng kế hoạch hoạt động thư viện, bố trí sắp xếp phòng thư viện, tham mưu đề xuất xây dựng thư viện xuất sắc.
- Thực hiện cập nhật đầy đủ các loại hồ sơ của thư viện theo quy định.
- Thực hiện tiết đọc sách cho học sinh theo kế hoạch và thời khóa biểu theo chuyên môn nhà trường sắp xếp, giới thiệu cuốn sách hay trong tuần, tham mưu đề xuất thực hiện ngày hội đọc sách hàng năm...

** Công tác TBDD:*

- Phụ trách phòng Thiết bị đồ dùng.
- Xây dựng kế hoạch hoạt động, bố trí sắp xếp phòng TBDD gọn gàng, ngăn nắp đúng quy định.

- Thực hiện cập nhật đầy đủ các loại hồ sơ của thiết bị theo quy định, theo dõi tình hình mượn sách - thiết bị của giáo viên và học sinh hàng tuần.

- Tiếp nhận các thiết bị được cấp phát, bổ sung, trang cấp trong nhà trường và thực hiện bàn giao đến từng bộ phận phụ trách. Theo dõi việc sử dụng đồ dùng dạy học của CBGV nhà trường, rà soát, tổng hợp, báo cáo các thiết bị đồ dùng khi bị hỏng không sử dụng được về bộ phận CSVC.

- Kết hợp nhân viên kế toán kiểm kê tài sản vào cuối năm học và cuối năm hành chính (*trong tháng 12*) hàng năm.

** Công tác Thủ quỹ:*

- Mở các loại sổ, cập nhật danh sách các khoản thu dịch vụ phục vụ học sinh. Cuối tháng tổng hợp danh sách bàn giao tổ trưởng hành chính.

- Hàng tháng chốt quỹ theo quy định. Quản lý cất giữ tiền mặt theo nguyên tắc tài chính. Thực hiện chi trả HT phê duyệt các khoản dịch vụ sau khi kế toán tất toán hàng tháng cho CBGV, NV đúng thời gian quy định.

** Công tác hành chính:*

- Trực địa chỉ gmail của đơn vị, phát hành công văn đi theo đúng số lượng, đúng nơi nhận và thực hiện chế độ bảo mật công văn gửi theo quy định của pháp luật khi nhân viên hành chính vắng mặt.

** Trực trường các ngày trong tuần từ thứ 2 đến thứ 6. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi Hiệu trưởng phân công.*

5.4. Nhân viên bảo vệ - vệ sinh:

- Đảm bảo an ninh, an toàn cơ sở vật chất của nhà trường 24/24, không để khách, học sinh ra vào tự do, đi lại tự do trong trường (*đặc biệt trong giờ làm việc*) và HS, đóng và mở cửa các phòng học, phòng làm việc, phòng chức năng, mở và tắt điện kịp thời tránh lãng phí điện năng.

- Chịu trách nhiệm bồi thường vật chất xảy ra do mất cắp, làm hư hỏng.

- Khách vào làm việc với Hiệu trưởng phải thông qua bảo vệ và phải biết lý do mới cho vào gặp.

- Theo dõi hệ thống cây xanh, cây cảnh đảm bảo xanh tốt và mỹ quan. Giám sát các lớp học trong khuôn viên trường vệ sinh. Quét dọn các phòng chức năng, khu hiệu bộ, hành lang hội trường, sân trường và các khu vệ sinh, đảm bảo sạch sẽ.

- Thực hiện những nhiệm vụ khác được Hiệu trưởng giao (*nếu có*).

6. Các đoàn thể.

6.1. Công đoàn.

- Ban chấp hành công đoàn nhiệm kỳ 2023-2025 thực hiện theo đúng quy định.

- Công đoàn phối hợp với nhà trường tiếp tục thực hiện dân chủ hoá trong trường học và hưởng ứng cuộc vận động “ Dân chủ - kỷ cương-tình thương - trách

nhiệm”.

- Tuyên truyền tốt các nội dung thực hiện tới các đoàn thể trong và ngoài nhà trường qua các kênh thông tin đại chúng, để công tác phối hợp đạt hiệu quả. Phối hợp trong việc kiểm tra công tác nội bộ trong nhà trường.

6.2. Đoàn Thanh niên - Đội TNTP Hồ Chí Minh.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động Đoàn thanh niên - đội theo chủ đề kế hoạch của Hội đồng đội tỉnh, thị xã gắn với thực tiễn nhà trường, xây dựng được Đội nghi thức mẫu, Đội cờ đỏ, các câu lạc bộ, tổ chức hoạt động có hiệu quả, kết hợp GVCN lớp giáo dục đạo đức học sinh, tổ chức khen thưởng rút kinh nghiệm hàng tuần, thực hiện đầu đủ và có chất lượng các phong trào của Đội, sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt chủ điểm các ngày lễ lớn.

- Chi đoàn nhà trường kết hợp với đội thiếu niên và công đoàn trong việc thực hiện chương trình rèn luyện đội viên, tổ chức công nhận các chuyên hiệu, thông qua HĐNG giúp HS phát huy được tích chủ động, sáng tạo, tự tin, mạnh dạn trước tập thể.

Trên đây là toàn bộ kế hoạch năm học 2024-2025 của trường Tiểu học Hồng Thái Đông. Đề nghị các bộ phận và cá nhân trong nhà trường căn cứ kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng các kế hoạch cụ thể cho từng nội dung, hoạt động và từng công việc cụ thể đồng thời nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, cần trao đổi trực tiếp với lãnh đạo nhà trường để cùng có biện pháp bổ sung, chỉnh sửa cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (báo cáo);
- UBND xã (báo cáo);
- Ban giám hiệu (c/đ, th/h);
- CB, GV, NV (th/h);
- Công đoàn nhà trường (p/h);
- Ban đại diện CMHS nhà trường (p/h);
- Các tổ chức, đoàn thể của nhà trường (ph/h);
- Lưu VT, BGH.

HIỆU TRƯỞNG

Dương Thị Thúy Hằng

PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Danh sách đăng kí danh hiệu thi đua năm học 2024-2025

TT	HỌ TÊN	CHỨC VỤ	DANH HIỆU ĐĂNG KÝ	TÊN ĐỀ TÀI SKKN, GPST
1	Dương Thị Thúy Hằng	HT	- LĐTT - CSTĐCS	Giải pháp chỉ đạo lồng ghép, tích cực dạy học gắn với thực tiễn nhằm phát triển NL cho HS tại trường TH Hồng Thái Đông.
2	Mai Khoa Chung	PHT	- LĐTT - CSTĐCS	Biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động tổ chuyên môn nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới của chương trình GDPT 2018 tại trường TH Hồng Thái Đông.
3	Hoàng Văn Dương	PHT	- LĐTT - CSTĐCS	Một số kinh nghiệm tổ chức chuyên đề trong trường tiểu học Hồng Thái Đông
4	Hà Thị Thu Hương	GVCN TTCM	- LĐTT - GVDG cấp trường	Một số biện pháp giúp học sinh lớp 1A4 Trường tiểu học Hồng Thái Đông học tốt phần âm,vần trong môn Tiếng Việt 1.
5	Nguyễn Thu Hương	GVCN TPCM	- LĐTT - GVDG cấp trường - GVDG cấp TX - Giấy khen UBND TX.	Một số biện pháp rèn kĩ năng đọc cho HS lớp 1A5.
6	Nguyễn Thị Ph. Nghĩa	GVCN	- LĐTT - GVDG cấp trường - GVDG cấp TX	Biện pháp rèn đọc cho học sinh lớp 1 theo định hướng phát triển, PC-NL.
7	Nguyễn Thị Thoa	GVCN	- LĐTT - GVDG cấp trường - GVDG cấp TX	Một số biện pháp tổ chức trò chơi trong dạy học Toán lớp 1 ở trường Tiểu học Hồng Thái Đông.
8	Bùi Thị Ly	GVCN	- LĐTT - GVDG cấp trường - GVDG cấp TX - Giấy khen UBND TX.	Một số biện pháp rèn kĩ năng đọc cho học sinh lớp 1 ở trường Tiểu học Hồng Thái Đông.
9	Nguyễn Thị Thu	GVCN	- LĐTT - GVDG cấp trường	Một số biện pháp rèn kĩ năng nói cho học sinh lớp 1A2 trường Tiểu học Hồng Thái Đông.
10	Nguyễn Thị Hằng Nga	TPT	- LĐTT - GVDG cấp trường - TPT giỏi cấp thị xã	Một số biện pháp tổ chức tốt các hoạt động đội trong trường Tiểu học Hồng Thái Đông.

11	Lưu Thị Hằng Nga	GV	- LĐT - GVDG cấp trường	Một số biện pháp nâng cao chất lượng dạy giải Toán cho học 4,5 bằng phương pháp chia tỉ lệ ở Tiểu học.
12	Trần Thị Nga	GVBM	- LĐT - GVDG cấp trường - GVDG cấp TX	Một số biện pháp nâng cao chất lượng dạy học môn MT lớp 1 theo CTGDPT 2018.
13	Nguyễn Thị Thanh Hà	GV MT	- LĐT - GVDG cấp trường - GVDG cấp TX	Một số biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động nhóm trong môn Mĩ thuật theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 ở trường Tiểu học Hồng Thái Đông.
14	Hoàng Thị Hằng	TV-TB	- LĐT	Một số giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ bạn đọc ở thư viện trường học.
15	Bùi Thị Bình	GVBM	- LĐT - GVDG cấp trường - GVDG cấp TX - UBND tỉnh tặng BK	Nâng cao hiệu quả tổ chức trò chơi trong môn Thể dục cho học sinh lớp 4 trường Tiểu học Hồng Thái Đông.
16	Phạm Thị Thu Hà	TTCM	- LĐT - GVDG cấp trường	Một số biện pháp dạy phát triển PC-NL cho HS lớp 2 qua môn Tiếng Việt.
17	Đoàn Thị Như Quỳnh	GVCN	- LĐT - GVDG cấp trường - GVDGTX.	Một số biện pháp rèn kĩ năng nhận biết biện pháp so sánh nhằm nâng cao năng lực viết văn cho HS lớp 3.
18	Vũ Thị Quế	GVCN	- LĐT - GVDG cấp trường - GVDG cấp TX	Tổ chức một số trò chơi toán học lớp 2 nhằm gây hứng thú học tập cho HS.
19	Vũ Thị Kiều Loan	GVCN	- LĐT - GVDG cấp trường - GVDG cấp TX - CSTĐCS	Lồng ghép giáo dục Stem vào giảng dạy môn Toán 3 giúp phát huy sự chủ động sáng tạo của học sinh.
20	Vũ Thị Thanh Thêm	GVCN	- LĐT - GVDG cấp trường - GVDG cấp TX	Một số biện pháp nâng cao hiệu quả giải toán có lời văn thông qua các kĩ thuật dạy học tích cực môn toán lớp 2.
21	Lê Thị Thanh	GVBM	- LĐT - GVDG cấp trường	Một số biện pháp giúp học sinh phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác trong môn đạo đức lớp 5.
22	Đào Thị Minh Phượng	GVCN	- LĐT - GVDG cấp trường - GVDG cấp TX - Giấy khen UBND TX	Biện pháp nâng cao và phát triển tư duy sáng tạo trong môn tiếng việt cho HS lớp 4 thông qua sơ đồ tư duy.
23	Lê Thị Thu Hiền	GVCN	- LĐT	Nâng cao hứng thú học tập

			- GVDG cấp trường - GVDG cấp TX	và phát huy năng lực cho HS thông qua các hoạt động UDCNTT trong dạy học môn Tiếng Việt lớp 2.
24	Nguyễn Thị Q. Trang	GVCN	- LĐT - GVDG cấp trường - GVDG cấp TX	Một số biện pháp tích cực hóa hình thức khởi động trong dạy học môn Toán lớp 2 nhằm nâng cao hứng thú và phát triển năng lực cho học sinh
25	Nguyễn Thị Thủy	GVCN	- LĐT - GVDG cấp trường	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học Tiếng Việt lớp 2.
26	Hà Thu Hường	GVTA	- LĐT - GVDG cấp trường	Một số biện pháp nâng cao chất lượng dạy từ vựng Tiếng Anh lớp 4
27	Phạm Thị Thuý	GVTA	- LĐT - GVDG cấp trường	"Một số biện pháp góp phần tạo hứng thú cho học sinh trong giờ học tiếng Anh ở lớp 3".
28	Hoàng Ngọc Thùy Tâm	GVTA	- LĐT - GVDG cấp trường - GVDG cấp TX - CSTĐCS; CSTĐ tỉnh	Một số biện pháp nâng cao kỹ năng nói tiếng anh cho học sinh lớp 5.
29	Bùi Thị Mỹ Thuý	GVCN	- LĐT - GVDG cấp trường	Một số biện pháp nhằm nâng cao chữ viết cho học sinh lớp 3
30	Đỗ Thị Hải	GVCN	- LĐT	Một số biện pháp đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực tạo hứng thú học toán cho học sinh
31	Hà Thị Kim Oanh	GVCN	- LĐT - GVDG cấp trường	"Một số biện pháp nâng cao hiệu quả rèn đọc thông qua việc dạy Tập đọc cho học sinh lớp 2."
32	Nguyễn Thị Kim.Oanh	TTCM	- LĐT - GVDG cấp trường	Một số biện pháp nâng cao năng lực giải quyết vấn đề cho học sinh qua phần giải toán có lời văn trong môn toán lớp 4
33	Nguyễn Tiến Vũ	TPCM	- LĐT - GVDG cấp trường - GVDG cấp TX - CSTĐCS	Biện pháp dạy tốt dạng văn miêu tả lớp 5.
34	Vương Thị Hương	GVCN	- LĐT - GVDG cấp trường	Một số biện pháp rèn luyện và nâng cao kỹ năng viết bài

				văn tả cây cối cho học sinh lớp 4.
35	Đoàn Thị Thu Thảo	GVCN	- LĐT - GVDG cấp trường - GVDG cấp TX - Giấy khen UBND TX	Một số biện pháp phát huy sáng tạo và hứng thú học tập trong tiết nói và nghe môn tiếng việt cho HS lớp 5.
36	Dương Thị Duyên	GVCN	- LĐT - GVDG cấp trường - GVDG cấp TX - Giấy khen UBND TX	Xây dựng thói quen tốt cho học sinh lớp 3.
37	Vũ Thị Dung	GVCN	- LĐT - GVDG cấp trường - GVDG cấp TX - Giấy khen UBND TX	Ứng dụng chuyển đổi số để xây dựng không gian học tập tích cực cho HS lớp 5 trong giảng dạy nội dung Đọc Tiếng Việt
38	Nguyễn Thị Châu Giang	UV BCHCĐ	- LĐT - GVDG cấp trường	Biện pháp rèn kĩ năng giải toán có lời văn để nâng cao chất lượng dạy học môn Toán cho học sinh lớp 3 CTGDPT 2018
39	Từ Thị Huyền	TKHĐ	- LĐT - GVDG cấp trường - GVDG cấp TX - Giấy khen UBND TX	Một số biện pháp rèn kĩ năng đọc cho học sinh lớp 5.
40	Đỗ Thị Thúy	TBTT	- LĐT - GVDG cấp trường - GVDG cấp TX - CSTĐCS, CSTĐ tỉnh	Vận dụng biện pháp trò chơi vào việc dạy đọc hiểu cho học sinh lớp 4.
41	Hoàng Thanh Thúy	GVCN	- LĐT - GVDG cấp trường - GVDG cấp TX	Một số biện pháp tổ chức trò chơi toán học nhằm gây hứng thú học tập cho học sinh lớp 5.
42	Vũ Thị Xuân Hương	PCTCĐ	- LĐT - GVDG cấp trường - GVDG cấp TX, Tỉnh - CSTĐCS	Biện pháp nâng cao hiệu quả tiết luyện từ và câu trong môn tiếng việt 5 thông qua vận dụng các kĩ thuật dạy học tích cực.
43	Phạm Thị Minh Trâm	GVCN	- LĐT - GVDG cấp trường - GVDG cấp TX - Giấy khen UBND TX	Linh động tổ chức các trò chơi học tập sinh động, thú vị giúp HS lớp 4 học tập tốt nội dung về các loại từ.
44	Nguyễn Thị Ngọc	GVBM	- LĐT - GVDG cấp trường - GVDG cấp TX - Giấy khen UBND TX	Sử dụng hiệu quả một số trò chơi trong dạy học môn tin học lớp 4 nhằm nâng cao hứng thú học tập cho HS.
45	Nguyễn Thị Huệ	GVBM	- LĐT - GVDG cấp trường	Một số biện pháp tạo hứng thú cho học sinh khi học

				môn Âm nhạc
46	Vương Minh Thu	GVCN	- LĐT - GVDG cấp trường	“Thiết kế trò chơi tương tác trong dạy học môn Tiếng Việt lớp 3 theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất nhằm nâng cao hứng thú học tập cho học sinh”.
47	Phạm Thị Thúy	TTVP	- LĐT	GPST Nâng cao hiệu quả công tác văn thư.
48	Khúc Thị Trang	KT	- LĐT	GPST Thực trạng và giải pháp cho vấn đề bảo quản lưu trữ hồ sơ chứng từ sổ sách liên quan tới công tác kế toán tại trường tiểu học.

Phụ lục 2: Đăng ký khen thưởng đối với học sinh

1. Lớp Xuất sắc: 30/30

2. Lớp Tiên tiến: 0/30

3. Học sinh đề nghị khen thưởng:

TT	LỚP	SĨ SỐ	KHEN THƯỞNG			
			CẤP TRƯỜNG	TL %	CẤP TRÊN	TL %
1	1A1	34	24	70,5	5	14,7
2	1A2	34	24	70,5	2	5,9
3	1A3	35	24	68,6	2	5,7
4	1A4	36	26	72,2	3	8,4
5	1A5	29	21	72,4	2	6,9
6	1A6	18	13	72,2	2	11,1
Cộng		186	132	78,5	16	21,5
7	2B1	35	25	71,4	3	8,6
8	2B2	32	22	68,7	2	6,25
9	2B3	33	23	69,7	2	6,1
10	2B4	30	21	70	2	6,7
11	2B5	23	17	70,8	1	4,2
12	2B6	16	11	68,8	2	12,5
Cộng		169	119	70,0	12	7,1
13	3C1	39	29	74,4	3	7,7
14	3C2					
15	3C3	40	30	75,0	7	17,5
16	3C4	40	30	75,0	7	17,5
17	3C5	24	14	58,3	1	4,2
18	3C6	17	9	52,9	2	11,8
Cộng		160	112	70,0	20	12,5
19	4D1	32	22	68,8	3	9,4
20	4D2	27	20	74,1	3	11,1
21	4D3	35	25	71,4	5	15,3
22	4D4	32	22	68,8	5	15,6
23	4D5	30	17	56,7	1	3,3
24	4D6	16	10	62,5	1	6,3
Cộng		172	116	67,4	18	10,5
25	5E1	37	27	73,0	10	27,0
26	5E2	36	26	72,2	5	13,9
27	5E3	36	25	69,4	5	13,9
28	5E4	35	24	68,6	5	14,3
29	5E5	38	26	68,4	6	15,8
30	5E6	26	15	57,7	1	3,8
Cộng		208	143	68,8	32	15,4
Tổng toàn trường		895	622	69,5	98	31,5

Phụ lục 3: Đăng ký tổ chức các chuyên đề

STT	Tên chuyên đề	Môn	Lớp	Thời gian thực hiện	Cấp thực hiện	Người thực hiện
1	Dạy học đạo đức lớp 1 theo Chương trình GDPT 2018	Đạo Đức	1	Tháng 11//2024	Cấp tổ	Nguyễn Thu Hương
2	Dạy học MT hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh lớp 1.	MT	1	Tháng 01//2025	Cấp tổ	Nguyễn Thị Thanh Hà
3	Dạy học GDTC theo phương pháp phát triển phẩm chất – Năng lực HS lớp 1.	GDTC	1	Tháng 3/2025	Cấp tổ	Bùi Thị Bình
4	Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực trong dạy học môn Tiếng Việt lớp 1 theo Chương trình GDPT 2018.	Tiếng Việt	1	Tháng 4/2025	Cấp tổ	Bùi Thị Ly
5	Dạy học môn Toán theo hướng phát huy phẩm chất và năng lực cho học sinh lớp 1.	Toán	1	Tháng 10/2024	Cấp trường	Nguyễn Thị Thoa
6	Chuyên đề Đổi mới phương pháp dạy học nhằm phát huy phẩm chất, năng lực học sinh qua môn Tiếng Anh lớp 3	Tiếng Anh	3	Tháng 12/2024	Cấp tổ	Phạm Thị Thúy
7	Chuyên đề Đổi mới phương pháp dạy học nhằm phát huy phẩm chất, năng lực học sinh qua môn Tiếng Việt 3	Tiếng Việt	3	Tháng 01/2025	Cấp tổ	Dương Thị Duyên
8	Chuyên đề Đổi mới phương pháp dạy học nhằm phát huy phẩm chất, năng lực học sinh qua môn Âm nhạc lớp 4	Âm nhạc	4	Tháng 03/2025	Cấp tổ	Nguyễn Thị Huệ
9	Chuyên đề Đổi mới phương pháp dạy học nhằm phát huy phẩm chất, năng lực học sinh qua môn Toán lớp 3	Toán	3	Tháng 11/2024	Cấp trường	Đoàn Thị Như Quỳnh

10	Chuyên đề Đổi mới phương pháp dạy học nhằm phát huy phẩm chất, năng lực học sinh qua môn Toán lớp 2.	TNXH	2	Tháng 3/2024	Cấp trường	Vũ Thị Quế
11	Chuyên đề Đổi mới phương pháp dạy học nhằm phát huy phẩm chất, năng lực học sinh qua môn Tiếng Việt lớp 3.	Tiếng Việt	3		Cấp cụm	Vũ Thị Kiều Loan
12	Chuyên đề Đổi mới phương pháp dạy học nhằm phát huy phẩm chất, năng lực học sinh qua môn Tiếng Anh.	Tiếng Anh	5	Tháng 10/2024	Cấp tổ	Hoàng Ngọc Thùy Tâm
13	Chuyên đề Sử dụng một số phương pháp dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất năng lực học sinh trong dạy học tin học lớp 4	Tin học	4	Tháng 11/2024	Cấp tổ	Nguyễn Thị Ngọc
14	Chuyên đề vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực trong dạy học môn Tiếng Việt lớp 4 theo Chương trình GDPT 2018.	Tiếng Việt	4	Tháng 12/2024	Cấp tổ	Phạm Thị Minh Trâm
15	Chuyên đề vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực trong dạy học môn Toán lớp 5 theo Chương trình GDPT 2018.	Toán	5	Tháng 03/2025	Cấp tổ	Hoàng Thanh Thúy
16	Chuyên đề vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực trong dạy học môn Khoa học lớp 4 theo Chương trình GDPT 2018.	Khoa học	4	Tháng 12/2024	Cấp trường	Đỗ Thị Thúy
17	Chuyên đề vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực trong dạy học môn Tiếng Việt lớp 5 theo Chương trình GDPT 2018.	Tiếng Việt	5	Tháng 03/2025	Cấp trường	Vũ Thị Dung

Phụ lục 4: Kế hoạch trọng tâm hàng tháng năm học 2024-2025

Tháng	Các hoạt động trọng tâm	Thời gian
09/2024	Tổ chức Lễ Khai giảng năm học mới Tổ chức HĐNK: “Tìm hiểu truyền thống nhà trường”	Tuần 1
	Tổ chức dạy học thống nhất phương pháp Tổ chức trao quà tết Trung Thu cho HS có hoàn cảnh KK	Tuần 1, 2, 3
	Tổ chức hội nghị cấp tổ, hội nghị nhà giáo, CBQL, người lao động Kiểm tra nề nếp các lớp	Tuần 4
10/2024	Tổ chức Hội thi GV dạy giỏi cấp trường Ký duyệt kế hoạch của các bộ phận	Tuần 1,2,3
	Công tác kiểm tra nội bộ: Dự giờ 07 giáo viên	Tuần 2,3,4
	Tham dự GV dạy giỏi cấp thị xã	Tuần 2,3
	Tổ chức chuyên đề cấp Tổ chức HĐNK: Phụ nữ đề yêu thương 20-10	Tuần 3
	Tổ chức hội khỏe Phù Đổng cấp trường Kiểm tra nề nếp các lớp	Tuần 3,4
11/2024	Phát động cuộc thi ST TTNĐ cấp trường&các cuộc thi trên mạng	Tuần 1
	Công tác kiểm tra nội bộ: Dự giờ 06 giáo viên	Tuần 2,3,4
	Tổ chức kiểm tra Giữa kì 1 cho HS 4,5 Tổ chức chuyên đề cấp	Tuần 2
	Tổ chức HĐNK: Hội diễn VN chào mừng ngày NGVN 20/11	Tuần 3
	Tổ chức Hội thi tự làm đồ dùng dạy học của giáo viên Kiểm tra nề nếp các lớp	Tuần 4
12/2024	Tổ chức hội thi viết chữ đẹp cấp trường	Tuần 1
	Tổ chức chuyên đề cấp Tham gia GV dạy giỏi cấp tỉnh	Tuần 2
	Công tác kiểm tra nội bộ: Dự giờ 07 giáo viên	Tuần 2,3,4
	Tổ chức HĐNK: Vẽ tranh về chú bộ đội chào mừng QĐND 22/12	Tuần 3
	Tổ chức Hội thi Giao lưu Olympic Tiếng Anh Kiểm tra nề nếp các lớp Kiểm kê tài sản năm 2024	Tuần 4
01/2025	Tổ chức HĐ chủ điểm “ Mừng Đảng - Mừng Xuân”	Tuần 1
	Tổ chức kiểm tra cuối kỳ I	Tuần 2
	Công tác kiểm tra nội bộ: Dự giờ 06 giáo viên	Tuần 2,3,4
	Tổ chức chuyên đề cấp KT công tác cập nhật chất lượng HK 1 trên phần mềm SMAS	Tuần 3
	Tổ chức HĐNK: Ngày Tết quê em Kiểm kê bàn giao tài sản các lớp nghỉ tết nguyên đán	Tuần 4

02/2024	Kiểm tra nề nếp sau tiết Nguyên Đán Tham gia hội thi Viết chữ đẹp cấp thị xã	Tuần 2
	Công tác kiểm tra nội bộ: Dự giờ 04 giáo viên	Tuần 2,3
	Tổ chức chuyên đề cấp	Tuần 4
03/2024	Tổ chức sinh hoạt CLB: “Khéo tay hay làm nhân ngày ngày 8/3”	Tuần 1
	Tổ chức kiểm tra giữa kỳ II cho HS 4,5	Tuần 2
	Công tác kiểm tra nội bộ: Dự giờ 06 giáo viên	Tuần 2,3,4
	Tổ chức chuyên đề cấp	Tuần 3
	Tổ chức HĐNK: “Thiếu nhi tiếp bước lên đoàn” Kiểm tra nề nếp các lớp	Tuần 4
04/2024	Công tác kiểm tra nội bộ: Dự giờ 06 giáo viên	Tuần 2,3,4
	Tổ chức chuyên đề cấp	Tuần 2
	Tổ chức HĐNK: Ngày hội Đọc sách	Tuần 3
	Tham gia giao lưu Olympic Tiếng Anh, STTTNNĐ cấp thị xã	Tuần 4
	Kiểm tra nề nếp các lớp	Tuần 5
05/2024	Tổ chức HĐNK: Kỷ niệm thành lập đội 15/5, ĐH cháu ngoan BH	Tuần 1,2
	Tổ chức kiểm tra cuối năm học	Tuần 3
	Đánh giá thi đua, VC năm học 2024-2025 Tổ chức Lễ tổng kết năm học 2024-2025 Bàn giao học sinh về hè tại các thôn xóm	Tuần 4
06/2024	Bàn giao CSVC Xây dựng kế hoạch bổ sung CSVC	Tuần 1,2
	Rà soát trẻ sinh năm 2019	Tuần 3,4
	Xây dựng kế hoạch tuyển sinh năm học 2025-2026	
07/2024	Tuyển sinh lớp 1	Tuần 1, 2
	Tu sửa CSVC	Tuần 3,4
	Xây dựng kế hoạch BD hè cho CBGVNV	
08/2024	Bồi dưỡng chuyên môn hè	Theo lịch PGD

Phụ lục 5. Bảng phân công nhiệm vụ cán bộ, giáo viên, nhân viên

STT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ phân công	Số tiết giảm trừ	Số tiết thực dạy	Ghi chú
1	Dương Thị Thúy Hằng	Hiệu trưởng			02	
2	Mai Khoa Chung	PHT			04	
3	Hoàng Văn Dương	PHT			04	
4	Nguyễn Thị Thoa	UVBCHCĐ	GVCN 1A1	02	18	
5	Nguyễn Thị Thu	GVCN	GVCN 1A2		20	
6	Bùi Thị Ly	GVCN	GVCN 1A3		20	
7	Hà Thị Thu Hương	TTCM,	GVCN 1A4	03	17	
8	Nguyễn Thu Hương	TPCM	GVCN 1A5	01	19	
9	Nguyễn T. Phương Nghĩa	GVCN	GVCN 1A6		20	
10	Phạm Thị Thu Hà	TTCM	GVCN 2B1	03	17	
11	Lê Thị Thu Hiền	GVCN	GVCN 2B2		20	
12	Vũ Thị Quế	GVCN	GVCN 2B3		20	
13	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	BTĐTN	GVCN 2B4		20	
14	Vũ Thị Thanh Thêm	GVCN	GVCN 2B5		20	
15	Hà Thị Kim Oanh	GVCN	GVCN 2B6		20	
16	Đoàn Thị Như Quỳnh	GVCN	GVCN 3C1		20	
17	Nguyễn Châu Giang	UVBCHCĐ	GVCN 3C2		18	
18	Dương Thị Duyên	GVCN	GVCN 3C3		20	
19	Vũ Thị Kiều Loan	TPCM	GVCN 3C4	01	19	
20	Bùi Thị Mỹ Thùy	GVCN	GVCN 3C5		20	
21	Vương Minh Thu	GVCN	GVCN 3C6		20	
22	Đào Thị Minh Phượng	GVCN	GVCN 4D1		20	
23	Vương Thị Hương	GVCN	GVCN 4D2		20	
24	Nguyễn Thị Kim Oanh	TTCM	GVCN 4D3	03	17	
25	Đỗ Thị Thúy	TBTTND	GVCN 4D4	02	18	
26	Phạm Thị Minh Trâm	GVCN	GVCN 4D5		20	
27	Nguyễn Thị Thủy	UVBCHCĐ	GVCN 4D6		18	
28	Nguyễn Tiến Vũ	TPCM	GVCN 5E1	01	19	
29	Từ Thị Huyền	Thư ký HĐ	GVCN 5E2	02	18	
30	Đoàn Thị Thu Thảo	GVCN	GVCN 5E3		20	
31	Hoàng Thanh Thúy	GVCN	GVCN 5E4		20	
32	Vũ Thị Xuân Hương	PCTCĐ	GVCN 5E5	04	16	
33	Vũ Thị Dung	GVCN	GVCN 5E6		20	
34	Lưu Thị Hằng Nga	GVBM			23	
35	Lê Thị Thanh	GVBM			23	
36	Nguyễn Thị Thanh Hà	GVBM	Dạy MT		23	
37	Trần Thị Nga	GVBM	Dạy MT		23	
38	Nguyễn Thị Hằng Nga	GVBM	GVÂN		04	
39	Nguyễn Thị Huệ	TPT	Dạy AN		23	
40	Hoàng Ngọc Thùy Tâm	GVBM	GVTA		23	
41	Phạm Thị Thúy	GVBM	GVTA		23	

42	Hà Thu Hường	GVBM	GVTA		23	
43	Bùi Thị Bình	GVBM	GVTD		23	
44	Nguyễn Thị Ngọc	GVBM	Tin, CN		23	
45	Đỗ Thị Hải	GVBM	Nghỉ TS			
46	Hoàng Thị Hằng	NV	TBTV, ĐS		30	
47	Phạm Thị Thúy	TTVP	HC YT			
48	Khúc Thị Trang	NV	Kế toán			